SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

Quyển 1/2

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Á MỸ

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2500552524 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 25/09/2015, do Sở Tài chính Tỉnh Phú Thọ cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 06/04/2026)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Quyết định số 8261/QĐ-SGDHCM ngày 09 tháng 11 năm 2026 của Sở Giao dịch chứng khoán)

Bản cáo bạch này và các phụ lục của Bản cáo bạch sẽ được cung cấp tại: ..... từ ngày: .....

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Á MỸ

Địa chỉ: Lô 1, Khu công nghiệp Thái Hòa – Liễn Sơn – Liên Hòa, xã Liên Hòa, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Điện thoại: +84 211 6564 999

Website: amy.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP

Địa chỉ: Tầng 15, Tháp tài chính Bitexco, số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: +84 28 3914 3588 Fax: +84 28 3914 3209

Website: www.vietcap.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Ông: Trương Quang Nhật

Chức vụ: Người phụ trách công bố thông tin

Số điện thoại: +84 969384964

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Á MỸ

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2500552524 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 25/09/2015, do Sở Tài chính Tỉnh Phú Thọ cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 06/04/2026)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của Sở Giao dịch chứng khoán)

Bản cáo bạch này và các phụ lục của Bản cáo bạch sẽ được cung cấp tại: ..... từ ngày: .....

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Á MỸ

Địa chỉ: Lô 1, Khu công nghiệp Thái Hòa – Liễn Sơn – Liên Hòa, xã Liên Hòa, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Điện thoại: +84 211 6564 999

Website: amy.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP

Địa chỉ: Tầng 15, Tháp tài chính Bitexco, số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: +84 28 3914 3588 Fax: +84 28 3914 3209

Website: www.vietcap.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Ông: Trương Quang Nhật

Chức vụ: Người phụ trách công bố thông tin

Số điện thoại: +84 969384964

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Á MỸ

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2500552524 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 25/09/2015, do Sở Tài chính Tỉnh Phú Thọ cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 06/04/2026)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mã cổ phiếu:	AMY
Mệnh giá:	10.000 VND (Mười nghìn đồng)/Cổ Phiếu
Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết:	144.456.811 (Một trăm bốn mươi bốn triệu, bốn trăm năm mươi sáu nghìn, tám trăm mười một) Cổ Phiếu
Tổng giá trị cổ phiếu đăng ký niêm yết:	1.444.568.110.000 đồng (Một nghìn bốn trăm bốn mươi bốn tỷ năm trăm sáu mươi tám triệu một trăm mười nghìn đồng)

ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP

Địa chỉ: Tầng 15, Tháp tài chính Bitexco, số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: +84 28 3914 3588 Fax: +84 28 3914 3209

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP

Địa chỉ: Tầng 15, Tháp tài chính Bitexco, số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: +84 28 3914 3588 Fax: +84 28 3914 3209

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính (năm 2024, 2025)

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KPMG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 46, Tòa nhà Keangnam Landmark 72, Lô E6, Đường Phạm Hùng, Phường Yên Hòa, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: +84 24 3946 1600

Tổ chức Kiểm toán vốn điều lệ đã góp và kiểm toán tình hình sử dụng vốn

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

Địa chỉ: Tầng 5, Tòa B2, Roman Plaza, Đường Tố Hữu, Phường Đại Mỗ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: +84 24 5678 3999

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỀ NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH....1

1. Tổ chức đăng ký niêm yết....1
2. Tổ chức tư vấn....1

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO....2

1. Rủi ro kinh tế....2
2. Rủi ro về luật pháp....6
3. Rủi ro đặc thù ngành....7
4. Rủi ro của đợt chào bán....12
5. Rủi ro pha loãng....13
6. Rủi ro quản trị công ty....14
7. Rủi ro khác....15

III. CHỮ VIẾT TẮT....16

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT....18

1. Thông tin chung về Tổ chức đăng ký niêm yết....18
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức đăng ký niêm yết....19
3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức đăng ký niêm yết....21
4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức đăng ký niêm yết....22
5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà Tổ chức đăng ký niêm yết nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối....28
6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ Chức Phát Hành....34
7. Thông tin về khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức đăng ký niêm yết tại các doanh nghiệp khác....46
8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành....46
9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài....47
10. Hoạt động kinh doanh....49
11. Chính sách đối với người lao động....112
12. Chính sách cổ tức....114
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành....116
14. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức đăng ký niêm yết có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức đăng ký niêm yết và việc niêm yết cổ phiếu....117
15. Thông tin về cam kết của Tổ chức đăng ký niêm yết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích....117

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH....117

1. Kết quả hoạt động kinh doanh....117
2. Tình hình tài chính....121
3. Ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức đăng ký niêm yết 156

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức 157

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN TRƯỞNG 163

1. Thông tin về cổ đông sáng lập 163
2. Thông tin về cổ đông lớn 163
3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính và Kế toán trưởng 164

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG 187

1. Loại cổ phiếu 187
2. Mệnh giá cổ phiếu 187
3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán 187
4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá 187
5. Giá chào bán 187
6. Phương pháp tính giá 187
7. Phương thức phân phối 188
8. Đăng ký mua cổ phiếu 190
9. Lịch trình phân phối cổ phiếu 190
10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu 191
11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu 191
12. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức đăng ký niêm yết 191
13. Hủy bỏ đợt chào bán 192
14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài 192
15. Các loại thuế có liên quan 193
16. Thông tin về các cam kết 194
17. Thông tin về kế hoạch đăng ký niêm yết 196
18. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt 199

VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG 200

1. Mục đích chào bán 200
2. Phương án khả thi 200
3. Thông tin về tình hình triển khai dự án: 200

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG 200

X. CỔ PHIẾU ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT 208

1. Loại cổ phiếu 208
2. Mệnh giá cổ phiếu 208
3. Mã cổ phiếu (dự kiến) 208
4. Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết 208
5. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Tổ chức đăng ký niêm yết 208

6. Phương pháp tính giá 210
7. Các loại thuế có liên quan 210

XI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT 213

1. Tổ chức tư vấn 213
2. Đại lý phân phối 213
3. Tổ chức kiểm toán 214

XII. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ 214

XIII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT, TỔ CHỨC TƯ VẤN 215

XIV. PHỤ LỤC 216

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỀ NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức đăng ký niêm yết

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Á MỸ

Ông Lương Văn Mỹ	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Ông Đinh Quốc Tuấn	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Bà Trần Thị Thanh Nga	Chức vụ: Kế toán trưởng
Ông Dương Phú Đạt	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP

Đại diện được ủy quyền: Ông Nguyễn Quang Bảo — Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Hà Nội

(*Theo Giấy ủy quyền số 74/2025/QĐ-TGĐ.VIETCAP ngày 27/11/2025 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap*)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng do Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn số 04/2025/HĐ-IBHN.VIETCAP ngày 02/06/2025 với Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ cung cấp.

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Nhà đầu tư dự kiến mua cổ phiếu nên xem xét kỹ lưỡng các yếu tố rủi ro được đề cập tại Bản cáo bạch này trước khi mua cổ phiếu. Việc xảy ra một hoặc nhiều rủi ro được trình bày dưới đây có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính hoặc kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành và có thể ảnh hưởng đến đợt chào bán, giá chào bán Cổ phiếu và kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán. Ngoài ra, có thể có những vấn đề cần quan tâm và những rủi ro khác có thể gây ảnh hưởng đến khoản đầu tư vào cổ phiếu nhưng Tổ Chức Phát Hành hiện nay chưa biết đến hoặc được cho là không trọng yếu.

Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ (sau đây gọi là "CTCP Công nghiệp Á Mỹ" hoặc "Công ty" hoặc "Á Mỹ") là một doanh nghiệp tại Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng, bao gồm hai mảng chính: sản xuất gạch ốp lát và các sản phẩm sàn SPC và tấm tường (gọi chung là các sản phẩm vinyl). Đặc thù ngành nghề và phạm vi hoạt động dẫn đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng từ các nhân tố sau:

1. Rủi ro kinh tế

Hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ nói riêng luôn gắn bó và chịu tác động trực tiếp từ các biến động vĩ mô của nền kinh tế, bao gồm tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, rủi ro tỷ giá và các yếu tố liên quan khác. Môi trường kinh tế ổn định sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển; ngược lại nếu tình hình kinh tế bất lợi sẽ gây khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Rủi ro kinh tế được xác định là loại rủi ro hệ thống phát sinh từ các yếu tố vĩ mô, trong đó những nhân tố cơ bản ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh bao gồm i) tốc độ tăng trưởng kinh tế; ii) rủi ro lạm phát; iii) lãi suất; và iv) rủi ro tỷ giá.

1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế

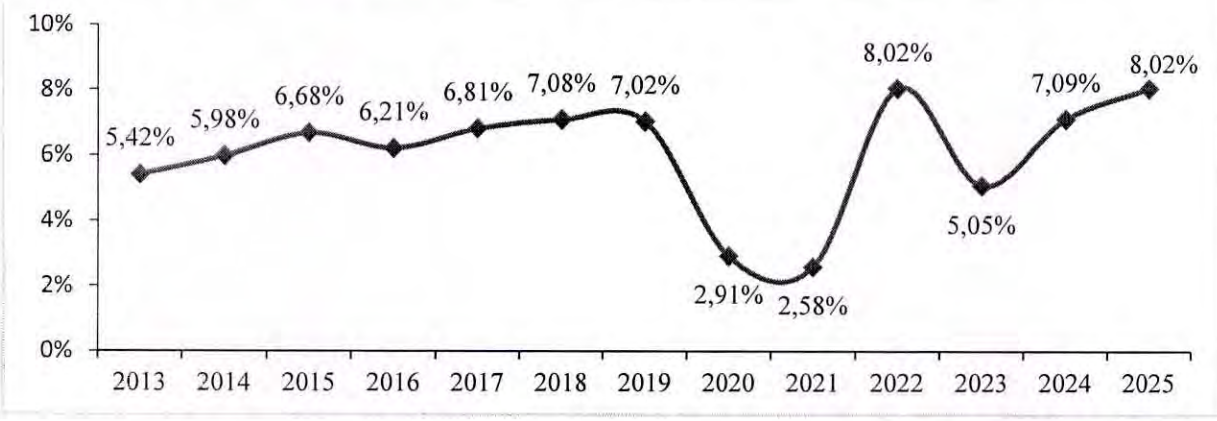
Tốc độ tăng trưởng kinh tế vĩ mô là yếu tố then chốt, tác động trực tiếp và gián tiếp đến sự phát triển của các ngành và lĩnh vực trong nền kinh tế. Quá trình này thúc đẩy tiêu dùng, mở rộng sản xuất và nâng cao khả năng hấp thụ sản phẩm của doanh nghiệp.

Trong nửa đầu năm 2025, kinh tế thế giới đối mặt với nhiều biến động và thách thức phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp đến tốc độ tăng trưởng của các ngành và lĩnh vực kinh tế. Rủi ro từ chính sách thuế quan gia tăng khi nhiều quốc gia áp dụng biện pháp bảo hộ, khiến thương mại quốc tế chậm lại. Đồng thời, xung đột địa chính trị như chiến tranh Nga – Ukraine và Israel – Iran tiếp tục làm gia tăng bất ổn kinh tế toàn cầu. Cụ thể, trong Quý I/2025, Mỹ áp dụng mức thuế nhập khẩu toàn diện – 10% cho tất cả hàng hóa, riêng Trung Quốc bị áp thêm 34%, trong khi khối liên minh Châu Âu (EU), Nhật Bản và Hàn Quốc chịu mức thuế từ 25% trở lên. Điều này khiến kinh tế toàn cầu biến động, với dự báo của Ngân hàng Thế giới (World Bank) về tốc độ tăng trưởng GDP toàn cầu khoảng 3% năm 2025. Tuy nhiên, kinh tế toàn cầu đã có dấu hiệu phục hồi nhẹ trong Quý II-III/2025, nhờ diễn biến tích cực trong đàm phán thương mại và gia tăng giao thương giữa các quốc gia.

Tại Việt Nam, tăng trưởng GDP vẫn duy trì ở mức cao mặc dù bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều khó khăn và thách thức. Theo Tổng cục Thống kê, GDP năm 2025 tăng 8,02% so với năm 2024, vượt mục tiêu đề ra và cao hơn mặt bằng chung toàn cầu. Đây cũng là mức tăng trưởng GDP cao nhất kể từ năm 2011 nếu loại trừ năm 2022 với mức hồi phục sau đại dịch COVID-19.

Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,78% (đóng góp 5,30%), công nghiệp và xây dựng tăng 8,95% (43,62%), dịch vụ tăng 8,62% (51,08%). Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2025 cũng duy trì đà tăng trưởng tích cực đạt 7.008 nghìn tỷ đồng tăng 9,2% so với năm trước, phản ánh nhu cầu tiêu dùng nội địa phục hồi. Kết quả này tạo nền tảng vững chắc cho kỳ vọng tăng trưởng mạnh mẽ của nền kinh tế trong thời gian tới. Xuất nhập khẩu là điểm sáng của nền kinh tế với tổng kim ngạch ước đạt 920 tỷ USD, tăng 16,9% so với năm trước.

Tăng trưởng GDP hàng năm của Việt Nam giai đoạn 2013 – 2025



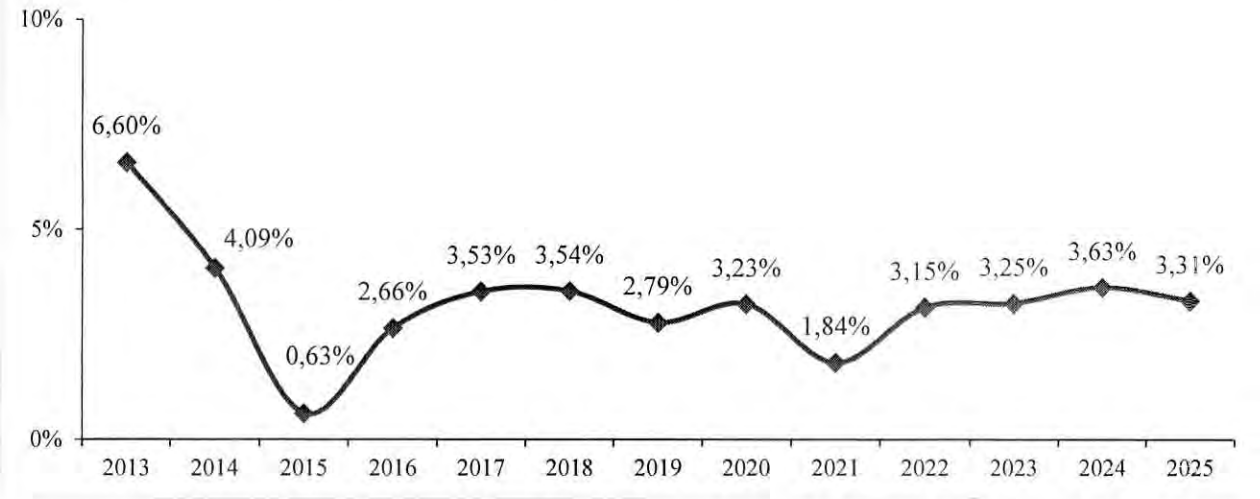
Nguồn: Tổng cục Thống kê

Nền kinh tế đi vào quỹ đạo tăng trưởng ổn định sẽ mở ra nhiều cơ hội phát triển cho các doanh nghiệp trong nước nói chung cũng như Công ty nói riêng. Ngành nghề của Công ty có liên hệ mật thiết với chu kỳ phát triển của thị trường bất động sản. Trong giai đoạn kinh tế tăng trưởng, nhu cầu chi tiêu gia tăng, chi tiêu công và đầu tư tăng lên, sản xuất công nghiệp tích cực, kéo theo sự gia tăng nhu cầu về bất động sản dân cư và văn phòng. Ngược lại, khi kinh tế suy thoái, ngành bất động sản có thể chịu ảnh hưởng mạnh và rơi vào tình trạng suy thoái. Tăng trưởng kinh tế thường được đánh giá thông qua sự tăng trưởng của GDP trong kỳ so với cùng kỳ năm trước. Nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng tích cực là một trong những điều kiện phát triển thuận lợi cho Công ty trong thời gian tới. Tuy nhiên, với việc nền kinh tế Việt Nam có độ mở lớn (chỉ số kim ngạch xuất nhập khẩu/ GDP > 150%), Việt Nam vẫn còn phải đối mặt với nhiều thách thức và rủi ro khi kinh tế thế giới diễn biến phức tạp.

1.2. Rủi ro lạm phát

Lạm phát là một yếu tố kinh tế vĩ mô có khả năng tác động sâu rộng đến mọi chủ thể trong nền kinh tế. Khi rủi ro lạm phát gia tăng, chi phí sản xuất và vận hành của doanh nghiệp thường có xu hướng tăng, trong khi giá bán sản phẩm lại phụ thuộc vào biến động của nhu cầu thị trường. Rủi ro lạm phát gia tăng có thể dẫn đến (i) áp lực gia tăng chi phí sản xuất, vận hành của doanh nghiệp trong khi vị thế doanh nghiệp không đủ lớn để chuyển giao gánh nặng chi phí thông qua việc tăng giá sản phẩm mà không làm giảm thị phần và mất đi khách hàng, và (ii) suy giảm sức mua của người tiêu dùng gây áp lực về mặt doanh thu.

Tỷ lệ lạm phát hàng năm của Việt Nam giai đoạn 2013 – 2025



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Dựa vào số liệu công bố của Tổng cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân cả nước trong năm 2025 tăng 3,31%, đạt được mục tiêu kiểm soát lạm phát dưới 4,5% theo Nghị quyết số 226/NQ-QP ngày 05/8/2025 của Chính phủ. Việc duy trì mức lạm phát hợp lý trong khi kinh tế vẫn tăng trưởng cho thấy hiệu quả của các chính sách điều hành vĩ mô bởi Chính phủ, cùng với sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ, ngành và địa phương trong việc triển khai kịp thời các giải pháp nhằm giảm áp lực lạm phát. Một trong những điểm sáng chính sách là Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị, với định hướng tạo lập môi trường thuận lợi cho khu vực kinh tế tư nhân phát triển mạnh mẽ. Theo đó, Nhà nước đã ban hành hàng loạt chính sách hỗ trợ như: gói hỗ trợ lãi suất cho các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực tiên phong; giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, công ty quản lý quỹ đầu tư mạo hiểm, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo; miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 3 năm đầu đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa mới thành lập; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tư nhân tiếp cận các nguồn lực quan trọng như đất đai, vốn và nhân lực chất lượng cao. Bên cạnh đó, Luật Thuế Giá trị gia tăng có hiệu lực từ ngày 01/7/2025 đã góp phần trực tiếp vào việc giảm áp lực giá cả. Theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 của Quốc hội và Nghị định 174/2025/NĐ-CP của Chính phủ, mức thuế VAT giảm từ 10% xuống còn 8% đối với phần lớn hàng hóa và dịch vụ, ngoại trừ một số lĩnh vực đặc thù như viễn thông, tài chính – ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán và kinh doanh bất động sản. Những chính sách đồng bộ này không chỉ thúc đẩy tiêu dùng nội địa mà còn góp phần kiểm soát lạm phát.

Tuy nhiên, việc kiểm soát lạm phát năm 2026 vẫn đang hiện hữu nhiều thách thức trong bối cảnh có nhiều yếu tố gây áp lực lên mặt bằng giá. Cụ thể như: (i) Giá nguyên vật liệu đầu vào thế giới đang ở mức cao do bị ảnh hưởng bởi căng thẳng địa chính trị, bảo hộ thương mại, Việt Nam là nước nhập khẩu nhiều nguyên liệu phục vụ sản xuất nên sẽ ảnh hưởng đến chi phí, giá thành, tạo áp lực cho sản xuất của doanh nghiệp và từ đó đẩy giá hàng hóa tiêu dùng trong nước tăng lên; (ii) thực hiện điều chỉnh giá dịch vụ do nhà nước quản lý theo hướng tính đúng, tính đủ các yếu tố, các chi phí thực hiện vào giá dịch vụ y tế và học phí giáo dục sẽ tác động làm tăng CPI; (iii) mục tiêu tăng trưởng GDP 10% trong năm 2026 sẽ tạo thêm sức ép lên giá cả, do tăng trưởng kinh tế cao đồng nghĩa với tổng cầu, bao gồm đầu tư và tiêu dùng, đều phải tăng mạnh; (iv) tỷ giá được dự báo sẽ tiếp tục tác động lên CPI trong năm 2026 đến từ việc đẩy mạnh đầu tư và tiêu dùng, kéo

theo nhập khẩu tăng trong khi tăng trưởng xuất khẩu năm 2026 có thể gặp thách thức do kinh tế thế giới tăng trưởng chậm và (v) Các chương trình hỗ trợ phục hồi, giải ngân đầu tư công của Chính phủ, dịch vụ du lịch… dự kiến sẽ gây áp lực lên mặt bằng giá trong năm 2026.

Sản phẩm vật liệu xây dựng của Công ty (gạch ốp lát, sàn SPC và các loại sàn khác) là các sản phẩm không thiết yếu đối với con người, do đó, rủi ro lạm phát sẽ gây nhiều áp lực lên doanh thu của Công ty hơn so với các ngành nghề thiết yếu. Trong trường hợp bối cảnh lạm phát tại Việt Nam và toàn cầu có xu hướng tăng trở lại, chi phí hoạt động của Công ty, bao gồm chi phí nguyên vật liệu, lao động, bảo trì, tài chính và các khoản chi khác, sẽ chịu áp lực gia tăng. Nếu Công ty không thể chuyển biến động trong cơ cấu chi phí do lạm phát cho người tiêu dùng, hiệu quả tài chính và triển vọng kinh doanh có thể bị ảnh hưởng. Ngoài ra, lạm phát kéo dài tiềm ẩn rủi ro về việc các Ngân hàng Nhà nước áp dụng chính sách tiền tệ thắt chặt, bao gồm việc tăng lãi suất và siết chặt tín dụng, ảnh hưởng đến khả năng và chi phí nguồn vốn của Công ty.

1.3. Rủi ro lãi suất

Lãi suất ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí vốn, lợi nhuận và chiến lược đầu tư của doanh nghiệp. Khi lãi suất tăng, chi phí vay tăng, làm giảm biên lợi nhuận và khả năng cạnh tranh. Khi lãi suất tăng, các doanh nghiệp còn đối mặt với rủi ro tái đầu tư, rủi ro giảm giá tài sản cố định như trái phiếu và rủi ro kỳ hạn do mất cân đối giữa tài sản và nợ.

Trong năm 2023, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã bốn lần điều chỉnh giảm lãi suất ở mức 0,5%/lần nhằm hỗ trợ nền kinh tế trong bối cảnh lãi suất toàn cầu tăng cao. Cụ thể, NHNN giảm 1,5%/năm đối với lãi suất tái cấp vốn và lãi suất chiết khấu, đồng thời giảm 2,0%/năm lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ. Lãi suất tối đa tiền gửi bằng đồng Việt Nam kỳ hạn dưới 6 tháng được giảm từ 0,5% đến 1,25%/năm, và lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa đối với các lĩnh vực ưu tiên giảm 1,5%/năm.

Bước sang năm 2024 và năm 2025, NHNN giữ nguyên các mức lãi suất điều hành gồm 3,0%/năm đối với lãi suất tái chiết khấu và 4,5%/năm đối với lãi suất tái cấp vốn, nhằm tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng tiếp cận nguồn vốn với chi phí thấp, qua đó góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Theo đó, tính đến cuối năm 2025, tổng dư nợ tín dụng toàn nền kinh tế vượt 18,4 triệu tỷ đồng, tăng 17,87% so với cuối năm 2024. Một số lĩnh vực ghi nhận tốc độ tăng trưởng ấn tượng, như công nghiệp hỗ trợ tăng 27,46%, trong khi các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao tăng 30,36% so với cuối năm 2024. Tín dụng dành cho lĩnh vực nông nghiệp – nông thôn ước đạt khoảng 4,2 triệu tỷ đồng, chiếm 22,42% tổng dư nợ. Đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, dư nợ đạt khoảng 3,5 triệu tỷ đồng, tương đương 19,11% tổng dư nợ. Việc giảm lãi suất huy động sẽ giảm gánh nặng lãi vay và qua đó tác động tích cực đến kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành.

Diễn biến lãi suất huy động của các ngân hàng từ cuối năm 2025 trở đi có xu hướng tăng trở lại. Tại thời điểm Quý I/2026, lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng của các ngân hàng chủ yếu ở mức quanh 5,5%-6%/năm.

Để đảm bảo nguồn lực tài chính phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã sử dụng kết hợp vốn vay ngắn hạn và dài hạn. Tính đến ngày 31/12/2025, tổng dư nợ phải trả hợp nhất đạt 3.978 tỷ đồng, chiếm 69% tổng tài sản. Tuy nhiên, việc hơn 96% tổng nợ của Công ty đến từ nợ

ngắn hạn, với 2.326 tỷ là dư nợ vay ngắn hạn với mức lãi suất từ 3,6% đến 6,8%, phản ánh tình hình tài chính ổn định, không phụ thuộc vào nợ vay dài hạn của Công ty.

Việc sử dụng nguồn vốn vay ngắn hạn và dài hạn dẫn đến việc hoạt động kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng khi có biến động lãi suất.

1.4. Rủi ro về tỷ giá

Biến động tỷ giá là yếu tố vĩ mô có thể chịu ảnh hưởng từ diễn biến kinh tế, tài chính và chính sách tiền tệ của các quốc gia trên thế giới. Trước bối cảnh thị trường quốc tế diễn biến khó lường và xu hướng thắt chặt chính sách tiền tệ, tăng lãi suất của Fed và nhiều Ngân hàng Trung ương khác, NHNN đã ban hành Quyết định số 1747/QĐ-NHNN quy định về tỷ giá giao ngay giữa đồng Việt Nam (VND) và các ngoại tệ của các tổ chức tín dụng được phép. Theo đó, biên độ tỷ giá giao ngay giữa VND và đô la Mỹ (USD) được điều chỉnh từ mức ±3% lên mức ±5%.

Tính đến ngày 31/12/2025, đồng Việt Nam đã mất giá khoảng 3,1% so với USD. NHNN vẫn đang áp dụng chính sách tỷ giá linh hoạt, vừa theo sát diễn biến thị trường, vừa can thiệp khi cần thiết để đảm bảo ổn định và củng cố dự trữ ngoại hối. Trong năm 2025, NHNN khẳng định rằng tỷ giá trong năm sẽ phải chịu nhiều áp lực, đặc biệt từ các chính sách kinh tế của Mỹ.

Về triển vọng trung hạn, Fed đã cắt giảm lãi suất nhiều lần trong năm 2025 và phát tín hiệu thận trọng hơn trong chu kỳ nới lỏng tiếp theo. Mặc dù quan điểm giữa các nhà hoạch định chính sách còn phân hóa, thị trường kỳ vọng USD có xu hướng suy yếu trong giai đoạn 2026[1]. Diễn biến này được đánh giá có thể góp phần làm giảm áp lực lên tỷ giá USD/VND, qua đó hỗ trợ chi phí hoạt động của doanh nghiệp tại Việt Nam.

Là một công ty chuyên xuất khẩu hàng hóa đi các nước tại Mỹ, châu Âu và châu Á, cơ cấu doanh thu của Công ty có gần 75% doanh thu đến từ thị trường quốc tế, trong đó Mỹ là thị trường quốc tế chủ lực của Công ty, đem lại hơn 62% doanh thu. Do đó, hoạt động kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi yếu tố rủi ro về tỷ giá hối đoái.

2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro về luật pháp là rủi ro phát sinh do việc không áp dụng kịp thời, không phù hợp các văn bản pháp luật trong quá trình triển khai hoạt động kinh doanh của Công ty.

Là một công ty cổ phần đang hướng tới vận hành theo mô hình công ty đại chúng và niêm yết tại HOSE nên CTCP Công nghiệp Á Mỹ phải tuân thủ chặt chẽ các văn bản pháp luật do Nhà nước quy định, trong đó trọng yếu là Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại, Luật Đầu tư, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp,... và các văn bản pháp luật khác liên quan đến các ngành nghề hoạt động của Công ty. Ngoài ra khi thực hiện chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng và thực hiện niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán, Công ty sẽ cần tuân thủ các quy định tại Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật và các nghị định, thông tư hướng dẫn liên quan.

Khung pháp lý của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện để bắt kịp tốc độ phát triển kinh tế và hội nhập với thế giới, do đó luật pháp có thể điều chỉnh thường xuyên nhằm phù hợp với tình hình thực tế. Những thay đổi về pháp luật không nằm trong tầm kiểm soát của Công ty

---

[1] Thời Báo Ngân Hàng, T12/2025, "https://thoibaonganhang.vn/usd-nin-tho-cho-bien-ban-cuoc-hop-thang-12-cua-fed-175891.html"

và Công ty cũng không thể đảm bảo rằng các quy định về pháp luật trong các ngành nghề mà Công ty đang kinh doanh sẽ không thay hoặc/và điều chỉnh trong tương lai. Mọi thay đổi và diễn giải, hướng dẫn pháp luật hiện hành, tùy theo mức độ, có thể trực tiếp và/hoặc gián tiếp gây ra những kết quả không mong đợi và ảnh hưởng bất lợi đáng kể tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nếu không có sự thích ứng và điều chỉnh kịp thời.

3. Rủi ro đặc thù ngành

3.1. Rủi ro biến động nhu cầu vật liệu xây dựng

Lĩnh vực vật liệu xây dựng biến động song hành cùng sự phát triển của thị trường bất động sản. Khi thị trường bất động sản chững lại trong giai đoạn 2022-2023, các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng chịu rủi ro về nhu cầu nguyên vật liệu xây dựng giảm khiến kết quả kinh doanh của toàn ngành giảm mạnh, dẫn đến doanh thu từ hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng giảm sút. Nhu cầu thị trường sụt giảm ảnh hưởng đến doanh số bán hàng, phát sinh lỗ, gia tăng hàng tồn kho và ứ đọng vốn của doanh nghiệp.

3.2. Rủi ro về cạnh tranh

Ngành vật liệu xây dựng có rào cản gia nhập thấp do nhu cầu vốn ban đầu không quá lớn, chuỗi cung ứng nguyên liệu sẵn có tại địa phương, do đó công ty phải cạnh tranh với nhiều đối thủ hiện tại và đối thủ mới trên thị trường, đặc biệt là các công ty đến từ Trung Quốc và các công ty đến từ các quốc gia có chi phí sản xuất thấp. Không chỉ được nhập khẩu với số lượng lớn, các mặt hàng từ Trung Quốc thường có giá bán thấp hơn sản phẩm trong nước, dẫn đến doanh nghiệp thâm hụt lợi nhuận và bán hàng dưới giá vốn.

Một số công ty có điểm tương đồng gồm hoạt động sản xuất gạch ốp lát và vật liệu ốp lát với Á Mỹ bao gồm Công ty Cổ phần Gỗ An Cường, Tổng Công ty Viglacera, Công ty Cổ phần Vicostone. Các phân ngành kinh doanh mà Á Mỹ và các công ty được nêu trên cạnh tranh gồm:

- Hoạt động sản xuất gạch ốp lát: Thị trường gạch ốp lát tại Việt Nam có tính phân mảnh cao với nhiều doanh nghiệp tham gia vào thị trường, đặc biệt là các thương hiệu lớn từ nước ngoài, do đó có áp lực cạnh tranh lớn.

  Theo ước tính của Mordor Intelligence, thị trường gạch ốp lát Việt Nam có quy mô ước tính 5,9 tỷ USD năm 2024 và dự kiến sẽ đạt 11,11 tỷ USD năm 2029, tương đương tốc độ tăng trưởng bình quân 13,64%/năm. Theo số liệu của Bộ Xây dựng thống kê và Hội Vật liệu xây dựng Việt Nam, đến cuối năm 2023 Việt Nam có 83 nhà máy sản xuất gạch ốp lát được đầu tư với tổng công suất 831 triệu m2/năm, trong đó có 57 nhà máy gạch ceramic, tổng công suất 600 triệu m2/năm; 21 nhà máy sản xuất gạch granite, tổng công suất 200 triệu m2/năm và 5 nhà máy sản xuất gạch cotto, tổng công suất 31 triệu m2/năm. Bên cạnh Á Mỹ, các thương hiệu gạch ốp lát trong nước nổi tiếng khác có thể kể đến gạch Viglacera, gạch Đồng Tâm, Thạch Bàn, Bạch Mã, Tasa, Hoàng Hà. Sản lượng gạch ốp lát đã tăng đều đặn từ những năm 2000 đến năm 2019 (trước đại dịch COVID-19 xảy ra). Năm 2018, sản lượng gạch ốp lát của Việt Nam đạt 602 triệu m2, tương đương 4,6% toàn cầu và đứng thứ 4 thế giới. Tuy nhiên, chịu tác động của nhiều yếu tố, trong đó có đầu ra thu hẹp, từ năm 2020 đến nay, sản lượng sản xuất chỉ đạt 50-60% tổng công suất thiết kế. Tình hình sản xuất, kinh doanh của hầu hết doanh nghiệp phần lớn gặp nhiều khó khăn. Rủi ro cạnh tranh của ngành cao khi các công ty gạch ốp lát hiện đang sản xuất ở mức khoảng 55% công suất thiết kế toàn ngành. Ngoài ra, sản phẩm ngành gạch ốp lát xuất khẩu đang vấp phải sự cạnh tranh

đến từ các đối thủ ở các quốc gia có trình độ sản xuất cao và chi phí sản xuất ở mức tương đương hoặc thấp hơn Việt Nam (ví dụ như Trung Quốc, Ấn Độ, ...) hoặc có thương hiệu đã tốt hơn (như Ý, Tây Ban Nha,...).

- Hoạt động sản xuất sản phẩm vinyl: Rủi ro chính của phân ngành này đến từ các yếu tố sau: rào cản gia nhập ngành thấp, áp lực cạnh tranh lớn từ Trung Quốc – quốc gia từng có sản lượng SPC lớn nhất thế giới, nhưng hiện đã dịch chuyển sang Việt Nam, chi phí nguyên liệu biến động, rủi ro thay đổi thị hiếu của thị trường.

  Ngành sản xuất vinyl có công nghệ sản xuất khá phổ biến và dây chuyền được cung cấp bởi nhiều nhà sản xuất Trung Quốc và nước ngoài khác với chi phí đầu tư ban đầu không quá lớn. Do không đòi hỏi trình độ công nghệ quá phức tạp, doanh nghiệp mới có thể gia nhập thị trường khá dễ dàng, dẫn đến xu hướng bùng nổ nhà máy vinyl trong nước và từ Trung Quốc chuyển hàng vào. Rào cản thương hiệu trong ngành ván sàn cũng thấp hơn so với các ngành vật liệu cao cấp, làm gia tăng mức độ cạnh tranh. Ngoài ra thị trường sàn vinyl vẫn đang tăng trưởng ổn định, nhưng rất phân mảnh và cạnh tranh chủ yếu về giá bán, mẫu mã và dịch vụ hậu mãi. Bên cạnh đó, sản phẩm vinyl không phải là lựa chọn duy nhất trong sàn ốp lát, khách hàng có thể dễ dàng chuyển sang các loại sản phẩm khác như gạch ốp lát và sàn gỗ công nghiệp.

3.3. Rủi ro về nguyên liệu đầu vào

Hoạt động của CTCP Công nghiệp Á Mỹ phụ thuộc đáng kể vào nguồn cung các loại nguyên liệu chính phục vụ sản xuất như cao lanh, đất sét, than đá, bột đá $CaCO_3$, bột PVC, hạt nhựa, phụ gia, màng film, giấy nền và các vật tư bao bì. Chi phí nguyên – nhiên vật liệu chiếm khoảng 60-70% chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty. Biến động về giá cả và nguồn cung nguyên vật liệu và nhiên liệu đầu vào có thể gây rủi ro cho hoạt động sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng của Công ty.

Đối với nguyên vật liệu gạch ốp lát, Công ty sử dụng các nguồn nguyên vật liệu nội địa như đất sét, cao lanh, feldspar, đáp ứng được nhu cầu sản xuất gạch ốp lát trong dài hạn.

Dù là một đất nước có nhiều tài nguyên như đá vôi, dầu mỏ, Việt Nam vẫn phải nhập khẩu nhiều nguyên vật liệu từ nước ngoài để sản xuất các sản phẩm vinyl như hạt nhựa PVC, phụ gia, màng film. Nghịch lý này vẫn còn tồn tại nhiều năm do ngành công nghiệp sản xuất phụ trợ trong nước vẫn chưa sản xuất được các nguyên liệu đầu vào đạt chuẩn và đang phụ thuộc nhiều vào hàng nhập khẩu. Trên thực tế sự biến động tăng giá nguyên liệu đầu vào trên thế giới trong thời gian qua cùng với các biến động địa chính trị toàn cầu, đã gây ra những khó khăn trực tiếp tới hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất trong nước bởi các doanh nghiệp này chưa chủ động được nguồn nguyên liệu sản xuất. Nếu chi phí đầu vào tăng đột biến mà Công ty không thể kịp thời điều chỉnh sản lượng sản xuất hoặc chuyển phần chi phí tăng thêm sang cho người tiêu dùng, lợi nhuận của Công ty sẽ bị ảnh hưởng tiêu cực.

- Sản xuất gạch ốp lát: Đối với ngành sản xuất gạch ốp lát, rủi ro phần lớn đến từ chi phí đầu nguyên vật liệu trực tiếp và chi phí năng lượng do đây là sản phẩm tiêu tốn nhiều năng lượng để chế tạo. Việc Công ty chủ động nghiên cứu để sản xuất ra những sản phẩm thân thiện với môi trường, tiết kiệm nguyên vật liệu và giảm giá thành sản xuất cũng góp phần cải thiện biên lợi nhuận. Ngoài ra, đặc thù của các nguyên vật liệu gạch ốp lát là có giới hạn về trữ lượng, do đó có thể tiềm ẩn rủi ro đến từ gián đoạn nguồn cung, chính sách quản lý

tài nguyên của địa phương thay đổi, rủi ro về thời tiết ảnh hưởng đến việc khai thác, vận chuyển.

- Sản xuất các sản phẩm vinyl: Rủi ro trong ngành sản xuất vinyl đến từ giá của hạt nhựa PVC – nguyên vật liệu chính cấu thành nên xương phải nhập khẩu hoàn toàn từ nước ngoài phần xương. Ngoài ra, Công ty cũng phải chi trả chi phí bản quyền hèm cho các bên nắm giữ bản quyền trên thế giới.

Nhìn chung, rủi ro biến động giá nguyên vật liệu đầu vào vẫn được xem là một rủi ro lớn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3.4. Rủi ro về thuế quan và các biện pháp phòng vệ thương mại của Mỹ

Hiện nay, tỷ trọng lớn sản phẩm của Công ty được xuất khẩu vào thị trường Mỹ. Tháng 4/2025, Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump công bố mức thuế nhập khẩu cơ bản đối với hàng hóa có xuất xứ từ Việt Nam là 46%, sau đó điều chỉnh xuống 20% từ tháng 7/2025 và giảm còn 10% tại thời điểm tháng 02/2026. Tuy nhiên, tùy theo từng nhóm sản phẩm và mã hàng hóa, mức thuế thực tế áp dụng đối với các sản phẩm của Á Mỹ xuất khẩu vào Hoa Kỳ tại thời điểm tháng 02/2026 khoảng 15,3%. Trong tương lai, mức thuế áp dụng đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam nói chung và Á Mỹ nói riêng có thể tiếp tục thay đổi theo chính sách thương mại của Chính phủ Hoa Kỳ.

Việc Hoa Kỳ áp dụng hoặc điều chỉnh các mức thuế nhập khẩu đối với hàng hóa xuất khẩu từ Việt Nam, trong đó có các sản phẩm chủ lực của Công ty, có thể tác động trực tiếp và gián tiếp đến hoạt động xuất khẩu và kết quả kinh doanh của Công ty tại thị trường này. Cụ thể, mức thuế cao hơn có thể làm tăng chi phí hàng hóa đến tay người tiêu dùng Mỹ, qua đó làm giảm sức cạnh tranh về giá của sản phẩm Công ty so với hàng hóa nội địa Mỹ hoặc sản phẩm từ các quốc gia chịu mức thuế thấp hơn. Điều này có thể ảnh hưởng đến khả năng duy trì đơn hàng, thị phần, doanh thu xuất khẩu và biên lợi nhuận của Công ty trong trường hợp không thể chuyển toàn bộ phần chi phí tăng thêm cho khách hàng cuối cùng.

Bên cạnh đó, nếu nhu cầu từ thị trường Mỹ suy giảm do tác động của thuế quan, Công ty có thể đối mặt với nguy cơ giảm sản lượng xuất khẩu, ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất trong nước, làm gia tăng chi phí lưu kho, giảm hiệu quả sử dụng công suất nhà máy, thiết bị và nguồn nhân lực. Các biến động về chính sách thuế cũng có thể làm gia tăng rủi ro trong việc duy trì quan hệ thương mại với các đối tác hiện hữu tại Mỹ khi họ có xu hướng tìm kiếm nguồn cung từ các quốc gia khác có lợi thế hơn về thuế quan. Trong dài hạn, nếu những tác động này kéo dài, vị thế của Công ty tại thị trường Mỹ có thể bị ảnh hưởng, từ đó tác động đến chiến lược mở rộng thị trường quốc tế và phát triển thương hiệu của Công ty.

Tuy nhiên, hiện nay, hàng hóa Việt Nam vẫn thuộc nhóm chịu mức thuế thấp hơn hoặc tương đương nhiều quốc gia xuất khẩu cạnh tranh vào thị trường Mỹ, qua đó duy trì lợi thế nhất định về khả năng cạnh tranh. Trong bối cảnh chính sách thuế quan tại các thị trường xuất khẩu có thể thay đổi, hệ thống khách hàng ổn định, năng lực sản xuất quy mô lớn, danh mục sản phẩm đa dạng và khả năng phát triển sản phẩm theo yêu cầu khách hàng tiếp tục là những yếu tố hỗ trợ năng lực cạnh tranh trên các thị trường xuất khẩu.

3.5. Rủi ro thay đổi chính sách tại thị trường xuất khẩu

Một trong những rủi ro quan trọng đối với Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ trong hoạt động xuất khẩu là sự thay đổi chính sách thương mại, môi trường và phòng vệ thương mại tại các quốc gia nhập khẩu. Trong bối cảnh xu hướng bảo hộ thương mại và "xanh hóa" chuỗi cung ứng toàn cầu ngày càng gia tăng, các doanh nghiệp vật liệu xây dựng xuất khẩu như Á Mỹ có thể chịu ảnh hưởng đáng kể từ các quy định mới về thuế carbon, tiêu chuẩn môi trường, truy xuất nguồn gốc và chống bán phá giá. Đặc biệt, Liên minh châu Âu (EU) đang triển khai Cơ chế điều chỉnh biên giới carbon (CBAM – Carbon Border Adjustment Mechanism), yêu cầu các doanh nghiệp xuất khẩu vào EU phải kê khai và chịu chi phí phát thải carbon đối với các sản phẩm có cường độ phát thải cao như thép, xi măng, nhôm và phân bón. Theo Trung tâm WTO và Hội nhập thuộc VCCI, từ năm 2026 các doanh nghiệp xuất khẩu sang EU không chỉ phải báo cáo lượng phát thải mà còn phải mua chứng chỉ CBAM tương ứng với lượng khí thải carbon của sản phẩm, làm gia tăng đáng kể chi phí xuất khẩu và giảm khả năng cạnh tranh về giá của hàng hóa Việt Nam.

Đối với doanh nghiệp vật liệu xây dựng như Á Mỹ, rủi ro này đặc biệt đáng chú ý do các sản phẩm như gạch men, vật liệu hoàn thiện hay sản phẩm vinyl đều tiêu thụ nhiều năng lượng trong quá trình sản xuất và vận chuyển. Theo phân tích của Vietnam Logistics Review, CBAM không chỉ tác động đến sản phẩm thuộc nhóm chịu thuế trực tiếp mà còn ảnh hưởng tới toàn bộ chuỗi cung ứng, bao gồm logistics, lưu kho và vận chuyển quốc tế. Nếu EU mở rộng phạm vi áp dụng CBAM đối với các sản phẩm hoàn thiện hoặc vật liệu xây dựng hạ nguồn trong tương lai, doanh nghiệp Việt Nam có thể phải đầu tư lớn vào hệ thống đo lường phát thải, chứng nhận môi trường và chuyển đổi công nghệ xanh để đáp ứng yêu cầu thị trường.

Ngoài yếu tố môi trường, các biện pháp phòng vệ thương mại như chống bán phá giá và chống trợ cấp cũng là rủi ro đáng kể đối với doanh nghiệp xuất khẩu. Theo Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), các quốc gia thành viên được phép áp dụng biện pháp chống bán phá giá nhằm bảo vệ ngành sản xuất nội địa nếu xác định hàng nhập khẩu được bán thấp hơn giá trị thông thường và gây thiệt hại cho doanh nghiệp trong nước. Thực tế, nhiều quốc gia đã gia tăng áp dụng biện pháp này đối với hàng hóa châu Á trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu ngày càng gay gắt. Ví dụ, Reuters cho biết Ấn Độ đã áp thuế chống bán phá giá trong 5 năm đối với một số sản phẩm thép nhập khẩu từ Việt Nam nhằm bảo vệ ngành sản xuất nội địa. Điều này cho thấy nguy cơ các nước nhập khẩu tăng cường hàng rào thương mại có thể ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và khả năng mở rộng thị trường của doanh nghiệp Việt Nam.

Bên cạnh đó, các quy định mới về truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn ESG, phát thải carbon và logistics xanh đang ngày càng trở thành điều kiện bắt buộc trong thương mại quốc tế. Nếu không đáp ứng được yêu cầu về dữ liệu phát thải, minh bạch chuỗi cung ứng hoặc chứng nhận môi trường, doanh nghiệp có thể mất khách hàng hoặc phải chịu chi phí tuân thủ rất cao. Vì vậy, đối với Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ, rủi ro thay đổi chính sách tại các thị trường xuất khẩu không chỉ ảnh hưởng tới chi phí hoạt động mà còn tác động trực tiếp tới năng lực cạnh tranh, chiến lược thị trường và triển vọng tăng trưởng dài hạn.

3.6. Rủi ro giá dầu thế giới ảnh hưởng đến logistic

Biến động giá dầu thế giới là một trong những yếu tố có thể ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động sản xuất và logistics của Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ – doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng, gạch men và sản phẩm vinyl. Đặc thù của ngành vật liệu xây dựng là sản phẩm có trọng lượng lớn, chi phí vận chuyển chiếm tỷ trọng đáng kể trong giá thành, do

đó giá dầu tăng thường kéo theo áp lực gia tăng chi phí logistics và làm giảm biên lợi nhuận của doanh nghiệp. Theo Hiệp hội Doanh nghiệp Dịch vụ Logistics Việt Nam (VLA) và Ngân hàng Thế giới (WB), chi phí logistics của Việt Nam hiện tương đương khoảng 16-17% GDP, cao hơn nhiều so với mức bình quân thế giới khoảng 10-12% GDP. Điều này cho thấy doanh nghiệp sản xuất tại Việt Nam vốn đã phải chịu chi phí logistics ở mức cao, nên khi giá dầu thế giới biến động mạnh, tác động đến chi phí đầu vào sẽ càng rõ rệt hơn.

Đối với Á Mỹ, nhà máy đặt tại khu công nghiệp ở khu vực phía Bắc nên hoạt động phân phối sản phẩm tới miền Trung, miền Nam hoặc xuất khẩu phụ thuộc lớn vào vận tải đường bộ và vận tải biển. Chi phí vận tải được hình thành trên cơ sở giá nhiên liệu diesel hiện hành; do đó khi giá dầu tăng, doanh nghiệp vận tải thường áp dụng thêm phụ phí nhiên liệu (fuel surcharge), làm tổng chi phí logistics tăng tương ứng. Trong lĩnh vực vận tải biển, theo BASON Logistics nhiên liệu bunker hiện chiếm khoảng 30–50% tổng chi phí vận hành tàu biển. Vì vậy, khi giá dầu Brent hoặc WTI trên thị trường thế giới tăng mạnh, giá cước tàu biển thường tăng theo, ảnh hưởng trực tiếp tới chi phí xuất khẩu hàng hóa của doanh nghiệp.

Ngoài yếu tố logistics, giá dầu còn ảnh hưởng đến nguyên liệu đầu vào của mảng sản phẩm vinyl – một trong những lĩnh vực kinh doanh chính của Á Mỹ. Các nguyên liệu như nhựa PVC, lớp phủ wear layer hay foam IXPE/EVA đều thuộc chuỗi hóa dầu, nên giá dầu tăng có thể kéo theo sự gia tăng giá nguyên liệu sản xuất. Điều này khiến doanh nghiệp chịu áp lực "chi phí kép", vừa tăng chi phí vận chuyển, vừa tăng giá nguyên liệu đầu vào. Trong khi đó, ngành vật liệu xây dựng có mức độ cạnh tranh cao, doanh nghiệp thường khó tăng giá bán ngay lập tức để bù đắp chi phí phát sinh. Theo Báo Công Luận năm 2024, chi phí vận tải và logistics có thể chiếm tới 30–40% giá thành sản phẩm ở một số ngành hàng tại Việt Nam. Với đặc thù sản phẩm cồng kềnh, khối lượng lớn như gạch men và vật liệu hoàn thiện, tỷ trọng này đối với doanh nghiệp vật liệu xây dựng thường ở mức cao hơn so với các ngành tiêu dùng thông thường.

Do đó, nếu giá dầu thế giới duy trì ở mức cao trong thời gian dài, Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ có thể đối mặt với rủi ro gia tăng chi phí logistics, suy giảm biên lợi nhuận và giảm khả năng cạnh tranh về giá trên thị trường. Ngược lại, khi giá dầu hạ nhiệt, doanh nghiệp có thể được hưởng lợi nhờ chi phí vận chuyển và nguyên liệu đầu vào giảm, qua đó cải thiện hiệu quả hoạt động kinh doanh.

3.7. Rủi ro phụ thuộc vào mảng vinyl/SPC

Trong những năm gần đây, mảng sản phẩm vinyl, đặc biệt là sản phẩm sàn SPC, đóng vai trò là động lực tăng trưởng chính của Công ty và hiện chiếm trên 63% tổng doanh thu thuần năm 2025. Do đó, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty có mức độ phụ thuộc đáng kể vào sự tăng trưởng và khả năng cạnh tranh của nhóm sản phẩm này.

Trong trường hợp nhu cầu tiêu thụ sản phẩm SPC tại các thị trường xuất khẩu chủ lực suy giảm do biến động kinh tế, thay đổi xu hướng tiêu dùng, gia tăng cạnh tranh hoặc các biện pháp bảo hộ thương mại, doanh thu và lợi nhuận của Công ty có thể bị ảnh hưởng đáng kể. Bên cạnh đó, mảng vinyl/SPC đòi hỏi Công ty phải liên tục đầu tư vào nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, cải tiến mẫu mã, công nghệ sản xuất và duy trì các tiêu chuẩn kỹ thuật theo yêu cầu của khách hàng quốc tế. Nếu Công ty không kịp thời thích ứng với các thay đổi của thị trường, khả năng duy trì tăng trưởng của mảng kinh doanh này có thể bị ảnh hưởng.

Việc đa dạng hóa danh mục sản phẩm, phát triển các dòng sản phẩm vinyl mới, đồng thời duy trì hoạt động sản xuất, kinh doanh gạch ốp lát và ngói có thể cân bằng cơ cấu doanh thu, giảm mức độ phụ thuộc vào một nhóm sản phẩm duy nhất.

3.8. Rủi ro đối với bản quyền hèm khóa

Trong ngành sản xuất sàn vinyl (SPC, WPC, LVT), "bản quyền hèm" là khoản phí doanh nghiệp phải trả để được quyền sử dụng công nghệ hèm khóa độc quyền của các đơn vị sở hữu sáng chế như UNILIN (Flooring Industries Limited Sarl) hoặc I4F (14F Licensing NV).

Hèm khóa là cấu trúc liên kết giữa các tấm sàn giúp các tấm ghép với nhau mà không cần keo. Công nghệ này quyết định độ chắc chắn, khả năng chống hở mép, chống thấm và độ dễ thi công của sản phẩm. Các kiểu hèm phổ biến hiện nay thường đã được đăng ký sáng chế quốc tế. Do đó, khi doanh nghiệp sản xuất hoặc xuất khẩu sàn vinyl sử dụng thiết kế hèm thuộc sở hữu của các đơn vị nêu trên, doanh nghiệp phải ký hợp đồng cấp phép và trả phí bản quyền theo sản lượng hoặc doanh thu sản phẩm bán ra.

Đối với ngành sàn vinyl, việc sử dụng bản quyền hèm khóa từ các đơn vị như UNILIN hoặc I4F là thông lệ phổ biến của ngành. Một số chi phí bản quyền công nghệ, bản quyền hèm khóa và các chi phí liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ được ghi nhận trong giá vốn hàng bán của sản phẩm SPC. Rủi ro chính là các chủ sở hữu sáng chế có thể điều chỉnh mức phí bản quyền, thay đổi điều kiện cấp phép hoặc phát sinh tranh chấp sở hữu trí tuệ, từ đó làm tăng chi phí sản xuất và ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp, biên lợi nhuận gộp của mảng vinyl/SPC có thể bị thu hẹp, từ đó ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh chung của Công ty.

Tuy nhiên, rủi ro này được đánh giá ở mức không lớn do trên thị trường hiện có nhiều nhà cung cấp công nghệ hèm khóa được bảo hộ khác nhau, tạo sự cạnh tranh về giá và điều kiện cấp phép. Đồng thời, chi phí bản quyền hèm thường chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ trong giá thành sản phẩm. Bên cạnh đó, Á Mỹ đã tích lũy kinh nghiệm sản xuất, thiết kế sản phẩm và phát triển thị trường trong nhiều năm, do đó giá trị cạnh tranh của Công ty không chỉ phụ thuộc vào công nghệ hèm khóa.

Về dài hạn, khi các bằng sáng chế hết thời hạn bảo hộ hoặc Công ty phát triển được các giải pháp kỹ thuật riêng đáp ứng yêu cầu pháp lý và kỹ thuật của thị trường, mức độ phụ thuộc vào các đơn vị sở hữu bản quyền hèm có thể giảm dần.

4. Rủi ro của đợt chào bán

4.1. Rủi ro của đợt chào bán

Rủi ro của đợt chào bán là rủi ro phụ thuộc vào việc các nhà đầu tư đăng ký và nộp đủ tiền mua cổ phần so với tổng số lượng cổ phần chào bán. Đợt chào bán cổ phiếu của Công ty sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán tại thời điểm chính thức chào bán, các yếu tố vĩ mô, tâm lý của các nhà đầu tư, kết quả hoạt động kinh doanh cũng như triển vọng phát triển của Công ty trong tương lai. Bên cạnh đó, đợt chào bán của Công ty không có đơn vị bảo lãnh phát hành. Đợt chào bán diễn ra trong thời điểm nền kinh tế Việt Nam nói chung và thị trường chứng khoán nói chung có nhiều biến động về mặt vĩ mô, do đó khó tránh khỏi những rủi ro liên quan đến thị trường chứng khoán.

Trong đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng, CTCP Công nghiệp Á Mỹ dự kiến chào bán 16.100.000 cổ phiếu tương ứng với 161.000.000.000 đồng tính theo mệnh giá. Trường hợp thị trường chứng khoán không thuận lợi như dự kiến, nhà đầu tư có khả năng sẽ chuyển sang tích

trữ tài sản thay vì đầu tư mua chứng khoán, khi đó Công ty sẽ gặp phải rủi ro không đáp ứng được điều kiện về tỷ lệ tối thiểu là 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Tổ Chức Phát Hành được bán cho ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn của Tổ Chức Phát Hành, theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 15 của Luật Chứng Khoán, hoặc các trường hợp khác dẫn tới việc UBCKNN quyết định hủy bỏ đợt chào bán Cổ phiếu. Theo quy định tại Điều 28 Luật Chứng Khoán 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, trong thời hạn 7 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày UBCKNN có quyết định hủy bỏ đợt chào bán, Công ty sẽ công bố thông tin về việc hủy bỏ đợt chào bán trên một tờ báo điện tử hoặc báo in trong ba số liên tiếp và thu hồi số Cổ Phiếu đã phát hành, đồng thời hoàn trả tiền cho nhà đầu tư trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày đợt chào bán bị hủy bỏ.

4.2. Rủi ro của phương án sử dụng tiền từ đợt chào bán

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 05/2026/NQ-HĐQT-AMY ngày 20/04/2026 chi tiết Phương án chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng và niêm yết cổ phiếu của Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ, tổng số tiền thu được từ đợt chào bán dự kiến là 787.290.000.000 đồng (bằng chữ: Bảy trăm tám mươi bảy tỷ hai trăm chín mươi triệu đồng) (tính theo mức giá chào bán 48.900 đồng/cổ phiếu và giả định chào bán được hết 16.100.000 cổ phiếu) sẽ được Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ sử dụng cho mục đích trả nợ vay ngắn hạn và bổ sung vốn lưu động, cụ thể thanh toán cho các nhà cung cấp.

Trong trường hợp Công ty không huy động đủ số tiền dự kiến theo kế hoạch cho các mục đích nêu trên, HĐQT được quyết định hoặc trình ĐHĐCĐ thông qua các phương án bao gồm nhưng không giới hạn bởi: (i) điều chỉnh Phương án sử dụng vốn và tiến độ triển khai các mục đích sử dụng vốn phù hợp với tình hình thực tế, (ii) sử dụng nguồn vốn tự có của Công ty, (iii) huy động từ nguồn vốn vay của các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước, và (iv) huy động nguồn vốn từ (các) cổ đông chiến lược/đối tác khác (nếu có) để đảm bảo cho các mục đích kinh doanh đã được hoạch định.

5. Rủi ro pha loãng

Pha loãng cổ phiếu là kết quả của việc phát hành thêm cổ phiếu phổ thông của một doanh nghiệp. Việc pha loãng cổ phiếu có thể gây ra ảnh hưởng như sau:

- Tỷ lệ phần trăm sở hữu hay quyền biểu quyết của các cổ đông hiện hữu có thể giảm xuống nếu các cổ đông hiện hữu không tham gia mua cổ phần phát hành thêm khi vốn điều lệ Công ty tăng lên sau đợt chào bán với sự tham gia của các cổ đông khác.
- Sau khi hoàn thành đợt chào bán, thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS) sẽ bị pha loãng do tăng tổng số lượng cổ phiếu lưu hành và việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phần mới chưa tạo ra doanh thu và lợi nhuận ngay trong năm 2026. Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu có thể bị giảm (bị pha loãng) do tổng số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên so với hiện tại.
- Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BVPS) có thể bị giảm (bị pha loãng) do tổng số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên so với hiện tại. Tại thời điểm kết thúc đợt phát hành, nếu tốc độ tăng trưởng của vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phiếu sau đợt phát hành (giả sử các yếu tố khác không thay đổi) thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu sẽ giảm.

Sau khi chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng, số lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường của Công ty cũng tăng lên tương ứng:

- Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 144.456.811 cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán: 16.100.000 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu lưu hành dự kiến sau khi chào bán: 160.556.811 cổ phiếu

5.1. Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu

$$\text{Thu nhập (lãi) cơ bản trên cổ phiếu (EPS)} = \frac{\text{Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông} - \text{Lợi ích cổ đông không kiểm soát (nếu có)}}{\text{Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ}}$$

Trong đó:

$$\text{Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ} = \frac{A \times 12 + B \times t}{12}$$

A: Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi phát hành

B: Khối lượng cổ phiếu phát hành thêm thành công

T: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm (tháng)

5.2. Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BVPS)

$$\text{Giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu (BVPS)} = \frac{\text{Nguồn VCSH hợp nhất} - \text{Lợi ích cổ đông không kiểm soát} - \text{Giá trị cổ phần ưu đãi theo mệnh giá}}{\text{Số lượng cổ phiếu đã phát hành - Số lượng cổ phiếu quỹ}}$$

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu có thể bị giảm (bị pha loãng) do tổng số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên so với hiện tại. Tại thời điểm kết thúc đợt phát hành, nếu tốc độ tăng trưởng của vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phiếu sau đợt phát hành (giả sử các yếu tố khác không thay đổi) thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu sẽ giảm.

5.3. Rủi ro pha loãng về tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết

Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của các cổ đông hiện hữu của Công ty sẽ bị giảm trong trường hợp cổ đông không tham gia mua cổ phiếu trong đợt phát hành lần này.

Các rủi ro từ việc pha loãng cổ phiếu nêu trên không phải bao giờ cũng xảy ra và mức độ rủi ro cũng phụ thuộc vào tình hình thị trường cũng như hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, những rủi ro này cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến lợi ích của những nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu của Công ty, vì vậy nhà đầu tư cần có những đánh giá cẩn trọng về các vấn đề nêu trên.

6. Rủi ro quản trị công ty

Trong bất kỳ ngành nghề kinh doanh nào, việc lựa chọn cơ cấu quản trị, cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro phù hợp là nền tảng quan trọng trong chiến lược quản trị rủi ro của doanh nghiệp. Tùy vào

tình hình cụ thể của từng doanh nghiệp mà khung quản trị rủi ro cần được xây dựng phù hợp với chiến lược của doanh nghiệp. Do vậy doanh nghiệp cần quan tâm từ những vấn đề cơ bản nhất để có thể tìm ra giải pháp hữu hiệu, giảm thiểu tối đa rủi ro cho doanh nghiệp.

Rủi ro quản trị công ty là một rủi ro tiềm ẩn, khó dự báo trước nhưng lại có thể ảnh hưởng rất lớn tới sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Rủi ro quản trị có thể xuất phát từ nguyên nhân chủ quan (sai sót của cấp quản lý do năng lực) và khách quan (biến động thị trường, thay đổi văn bản luật, biến động trong bộ máy quản trị) gây tác động trực tiếp tới công tác quản trị tài chính, năng suất lao động, v.v. Do vậy, bất kỳ doanh nghiệp nào cũng cần phải có đủ khả năng nhận biết, đánh giá và khắc phục các rủi ro này để đảm bảo hiệu quả trong hoạt động quản trị.

Trong trường hợp Công ty chào bán cổ phiếu ra công chúng và niêm yết thành công trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty sẽ phải đáp ứng các yêu cầu cao hơn về quản trị doanh nghiệp, công bố thông tin và kiểm soát nội bộ theo quy định đối với công ty đại chúng và công ty niêm yết.

Việc chuyển đổi sang mô hình quản trị minh bạch hơn có thể tạo áp lực đối với hệ thống quản trị, nguồn nhân sự và công tác tuân thủ của Công ty trong giai đoạn đầu. Nếu Công ty chưa kịp thích ứng với các yêu cầu quản trị mới, hoạt động điều hành và hiệu quả quản trị doanh nghiệp có thể bị ảnh hưởng nhất định.

7. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro đã trình bày trên, một số rủi ro mang tính bất khả kháng, ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty như hoả hoạn, thiên tai, dịch họa, v.v. sẽ dẫn đến tổn thất hoặc thiệt hại đáng kể cho các nhà máy và có thể làm gián đoạn hoạt động sản xuất. Điều này sẽ dẫn đến sự chậm trễ trong việc cung cấp sản phẩm cho các khách hàng. Sự chậm trễ này sẽ ảnh hưởng đến danh tiếng của Công ty, gây ra tổn thất về mặt kinh doanh và ảnh hưởng xấu đến hoạt động kinh doanh và hiệu quả tài chính.

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

III. CÁC KHÁI NIỆM

Các thuật ngữ chuyên môn	
▪ Các sản phẩm vinyl	Là nhóm vật liệu hoàn thiện được sản xuất chủ yếu từ nhựa PVC và phụ gia, có đặc tính chống nước, độ bền cao và ứng dụng phổ biến trong lĩnh vực sàn, tường và nội thất.
▪ SPC (Stone Polymer Composite)	Là dòng sàn vinyl lõi cứng được cấu tạo từ bột đá và nhựa PVC, có khả năng chống nước, chịu lực và ổn định kích thước cao.
▪ WPC (Wood Polymer Composite)	Là dòng sàn vinyl lõi gỗ nhựa composite với cấu trúc foam nhẹ, có đặc tính êm chân, cách âm và cách nhiệt tốt.
▪ LVT (Luxury Vinyl Tile)	Là dòng sàn vinyl cao cấp cấu tạo chủ yếu từ nhựa PVC mềm nhiều lớp, mô phỏng vân gỗ hoặc đá tự nhiên với tính thẩm mỹ cao.
▪ Hèm (hay hèm khóa)	Là cấu trúc liên kết được thiết kế tại các cạnh của tấm ván sàn, cho phép các tấm sàn liên kết với nhau bằng phương pháp khóa âm dương mà không cần sử dụng keo trong quá trình thi công.
▪ ISO	Tiêu chuẩn của Tổ chức Tiêu chuẩn hoá Quốc Tế (ISO)
▪ QCVN	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia
▪ OEM	Original Equipment Manufacturer, hình thức sản xuất theo đơn đặt hàng của khách hàng. Doanh nghiệp sản xuất sản phẩm theo thiết kế, tiêu chuẩn, thương hiệu và yêu cầu kỹ thuật do khách hàng cung cấp.
▪ ODM	Original Design Manufacturer, hình thức doanh nghiệp không chỉ sản xuất mà còn tham gia nghiên cứu, thiết kế, phát triển sản phẩm. Doanh nghiệp chủ động đề xuất mẫu mã, công nghệ, tính năng và giải pháp sản phẩm.
Các thuật ngữ chung	
▪ Công ty/Tổ Chức Phát Hành/Á Mỹ	Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ
▪ Hera	Công ty Cổ phần Công nghiệp Hera
▪ Hoa Sơn	Công ty Cổ phần Gốm Á Mỹ Hoa Sơn
▪ ACT	Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Thương mại ACT
▪ BKS	Ban kiểm soát
▪ BCTC	Báo cáo tài chính
▪ CBCNV	Cán bộ công nhân viên
▪ Chính phủ	Chính phủ nước Cộng Hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam
▪ CTCP	Công ty Cổ phần
▪ DTT	Doanh thu thuần

▪ ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
▪ Điều lệ	Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ
▪ ĐVT	Đơn vị tính
▪ HĐKD	Hoạt động kinh doanh
▪ HĐLĐ	Hợp đồng lao động
▪ HĐQT	Hội đồng quản trị
▪ HOSE	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
▪ SXKD	Sản xuất kinh doanh
▪ TGĐ	Tổng Giám đốc
▪ Thuế TNDN	Thuế thu nhập doanh nghiệp
▪ TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
▪ Tổ chức tư vấn/ Vietcap	Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap
▪ UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
▪ NHNN	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
▪ VCSH	Vốn chủ sở hữu
▪ VĐL	Vốn điều lệ
▪ VSDC	Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản có liên quan khác.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Thông tin chung về Tổ chức đăng ký niêm yết

Tên đầy đủ	:	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Á MỸ
Tên công ty viết tắt	:	ASIA-US.,JSC
Tên tiếng Anh	:	ASIA-US INDUSTRIAL JOINT STOCK COMPANY
Biểu tượng của Công ty	:	
Giấy chứng nhận ĐKDN	:	Số 2500552524 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 25/09/2015, do Sở Tài chính Tỉnh Phú Thọ cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 06/04/2026
Địa chỉ Trụ sở chính	:	Lô 1, KCN Thái Hòa - Liễn Sơn - Liên Hòa, Xã Liên Hòa, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam
Điện thoại	:	+84 211 6564 999
Fax	:	Không
Website	:	amy.vn
Vốn điều lệ	:	1.444.568.110.000 *(một nghìn bốn trăm bốn mươi bốn tỷ năm trăm sáu mươi tám triệu một trăm mười nghìn đồng)*
Vốn điều lệ thực góp	:	1.444.568.110.000 *(một nghìn bốn trăm bốn mươi bốn tỷ năm trăm sáu mươi tám triệu một trăm mười nghìn đồng)*
Ngành nghề kinh doanh chính	:	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét (mã ngành: 2392)
Người đại diện theo pháp luật	:	Ông Đinh Quốc Tuấn (Chức vụ: Tổng Giám đốc)

Ngành nghề đăng ký kinh doanh chi tiết bao gồm:

Bảng 1: Ngành nghề đăng ký kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất sản phẩm SPC và sản phẩm Composite	2220
2	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392 (Chính)
3	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng	3290
4	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Thi công, lắp đặt, hoàn thiện công trình xây dựng	4330
5	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng (Không thực hiện việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ	4673

	chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	
6	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn các sản phẩm ngành nhựa - Bán buôn hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp (Không thực hiện việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4679
7	Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ) Chi tiết: Bán lẻ các nguyên liệu, phụ liệu, sản phẩm ngành nhựa (Không thực hiện việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4773
8	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Không thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)	6810
9	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động ủy thác xuất khẩu Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh theo quy định của pháp luật (Không thực hiện việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	8299

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức đăng ký niêm yết

Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ được thành lập vào ngày 25/09/2015 tại Vĩnh Phúc (nay là tỉnh Phú Thọ) với định hướng trở thành doanh nghiệp tiên phong trong lĩnh vực sản xuất vật liệu và sản phẩm công nghiệp chất lượng cao tại Việt Nam. Công ty hoạt động trong các ngành chủ lực như sản xuất vật liệu xây dựng, sản phẩm vinyl và các giải pháp công nghiệp phục vụ xây dựng và hạ tầng. Với nền tảng kinh nghiệm nhiều năm trên thị trường cùng hệ thống quản trị minh bạch, Công ty không ngừng đầu tư công nghệ hiện đại, mở rộng quy mô sản xuất và nâng cao chất lượng sản phẩm. Trải qua quá trình phát triển bền vững, Á Mỹ đã xây dựng được chuỗi giá trị sản xuất đồng bộ, tạo dựng uy tín với đối tác và khách hàng, đồng thời khẳng định vị thế của mình trong ngành công nghiệp hỗ trợ và vật liệu xây dựng tại Việt Nam.

Bảng 2: Quá trình hình thành và phát triển

Năm	Cột mốc quan trọng
2015	Tháng 9/2015, CTCP Công nghiệp Á Mỹ được thành lập tại tỉnh Vĩnh Phúc (nay là tỉnh Phú Thọ) với vốn điều lệ ban đầu 40 tỷ đồng
2016	Tháng 12/2016, nhà máy đầu tiên của Á Mỹ thuộc Công ty con - CTCP Gốm Á Mỹ Hoa Sơn đi vào hoạt động, với sản lượng 100 triệu viên/năm, tập trung sản xuất gạch xây dựng
2017	Tháng 02/2017, nhà máy sản xuất gạch ốp lát cao cấp AMYGRES đi vào hoạt động Tháng 08/2017, sản phẩm của Á Mỹ được bán ra thị trường trong nước
2018	Tháng 9/2018, sản phẩm của Á Mỹ được xuất khẩu sang thị trường quốc tế
2019	Tháng 2/2019, nhà máy gạch AMYGRES được mở rộng, nâng tổng công suất lên 15 triệu m2/năm với 04 cụm sản xuất
2020	Tháng 6/2020, nhà máy SPC số 1 được xây dựng với 3 dây chuyền với tổng công suất 3 triệu m2/năm
2021	Đầu năm 2021, Công ty xuất khẩu sản phẩm sang Châu Âu và mở rộng hoạt động tại các thị trường Châu Úc và khu vực Trung Á Tháng 9/2021, Công ty chiến thắng hạng mục Best Tile in Asia giải Luxury Lifestyle Awards do tổ chức Luxury Lifestyle Awards (LLA) có trụ sở chính tại New York, Mỹ bình chọn và trao tặng Tháng 11/2021, nhà máy gạch số 2 là nhà máy sản xuất Ngói và Gạch ốp lát Hera Tiles chính thức đi vào vận hành Tháng 12/2021, nhà máy SPC số 2 đi vào hoạt động, nâng tổng công suất lên 22 triệu m2/năm với 18 dây chuyền
2022	Tháng 4/2022, Công ty được Công ty Cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) đưa vào danh sách Top 5 Công ty Vật liệu xây dựng uy tín nhóm sản phẩm Gạch, đá ốp lát và danh sách Top 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam. Công ty liên tục giữ vững vị trí cho đến nay.
2023	Năm 2023, Công ty khởi công xây dựng nhà máy Á Mỹ Hoa Sơn chuyên sản xuất các sản phẩm vinyl Công ty được trao tặng giải thưởng **Môi trường làm việc tốt nhất Châu Á - "Best Companies To Work For in Asia" do** Tạp chí HR Asia tổ chức
2024	Năm 2024, nhà máy Á Mỹ Hoa Sơn đi vào hoạt động, tổng công suất 7 triệu m2/năm với 11 dây chuyền

Năm	Cột mốc quan trọng
	Công ty đạt giải thưởng Thương hiệu quốc gia Việt Nam do Bộ Công thương chủ trì tổ chức, giải thưởng Sao Vàng Đất Việt do Trung ương Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam chủ trì tổ chức
2025	Nhà máy SPC mở rộng lên 25 dây chuyền sản xuất Tháng 8/2025, Công ty tăng vốn điều lệ lên hơn 1.070 tỷ đồng sau khi thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành riêng lẻ
2026	Tháng 3/2026, Công ty tăng vốn điều lệ lên hơn 1.444 tỷ đồng sau khi thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức

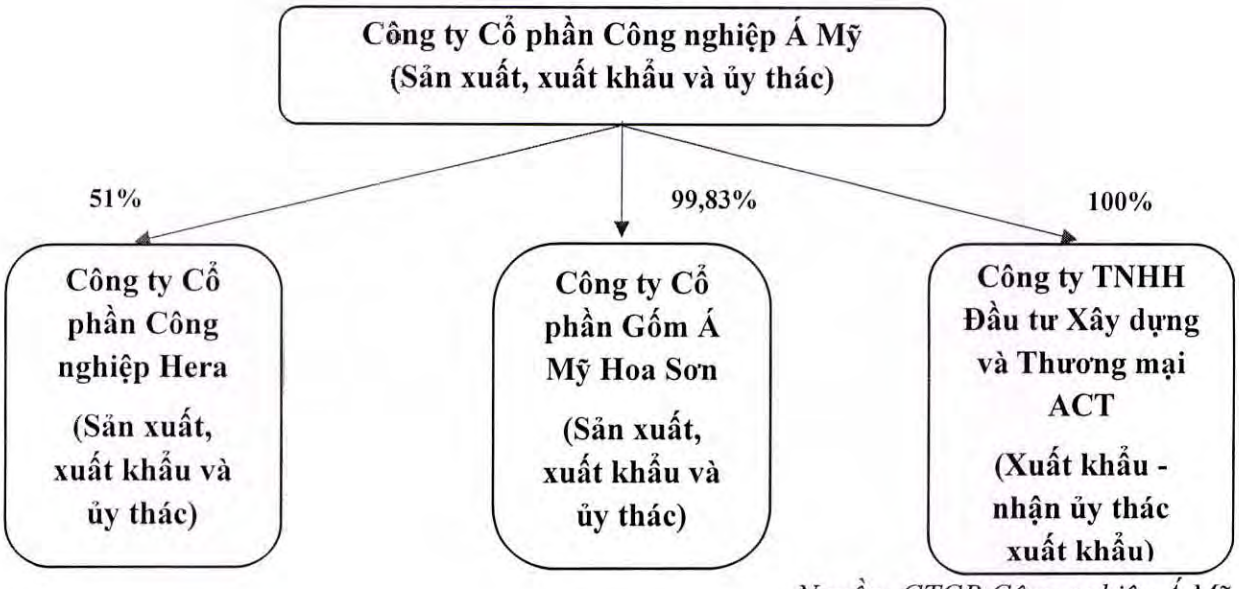
3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức đăng ký niêm yết

Cơ cấu của Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ và công ty con được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật Doanh nghiệp và các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

Tại thời điểm hiện tại, Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ không có công ty mẹ, công ty nắm quyền kiểm soát hay chi phối Công ty. Công ty hiện có 03 công ty con nằm trong hệ sinh thái và không có công ty liên kết. Thông tin về các Công ty con được trình bày chi tiết tại Mục IV. 5.2 Bản cáo bạch này.

Cơ cấu tổ chức của Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ ở thời điểm hiện tại, cụ thể như sơ đồ bên dưới:

Cơ cấu sở hữu của Công ty



Nguồn: CTCP Công nghiệp Á Mỹ

Thông tin về công ty con của Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ hiện nay như sau:

Bảng 3: Thông tin về công ty con của Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ

STT	Tên công ty	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Địa điểm hoạt động	Hoạt động kinh doanh chính	Ngày thành lập	Vốn điều lệ thực góp (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty Cổ phần Gốm Á Mỹ Hoa Sơn	2500586548	KCN Thái Hòa – Liễn Sơn – Liên Hòa, xã Liên Hòa, tỉnh Phú Thọ	Sản xuất vật liệu xây dựng	17/07/2017	300.000	99,83%
2	Công ty Cổ phần Công nghiệp Hera	2500602581	Khu Thị Tứ, xã Liên Hòa, tỉnh Phú Thọ	Sản xuất vật liệu xây dựng	26/04/2018	400.000	51%
3	Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Thương mại ACT	2500570964	Lô 1, KCN Thái Hòa, Liễn Sơn, Liên Hòa, Xã Liên Hòa, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Kinh doanh gạch ốp lát, vật liệu xây dựng	09/09/2016	50.000	100%

Nguồn: CTCP Công nghiệp Á Mỹ

Á Mỹ, Hoa Sơn và Hera là các công ty sản xuất, đồng thời thực hiện hoạt động thương mại thông qua cả hình thức xuất khẩu ủy thác qua ACT và xuất khẩu trực tiếp. ACT là công ty trách nhiệm hữu hạn do Á Mỹ sở hữu 100% vốn điều lệ, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực thương mại sản phẩm.

Việc các công ty sản xuất thực hiện ủy thác xuất khẩu cho ACT nhằm tập trung đầu mối kinh doanh quốc tế, thống nhất quản lý khách hàng, doanh số và công nợ; tận dụng đội ngũ chuyên môn về xuất nhập khẩu để thực hiện các nghiệp vụ ngoại thương; đồng thời quản lý tập trung dòng tiền và ngoại tệ, qua đó nâng cao hiệu quả quản trị tài chính của Tập đoàn.

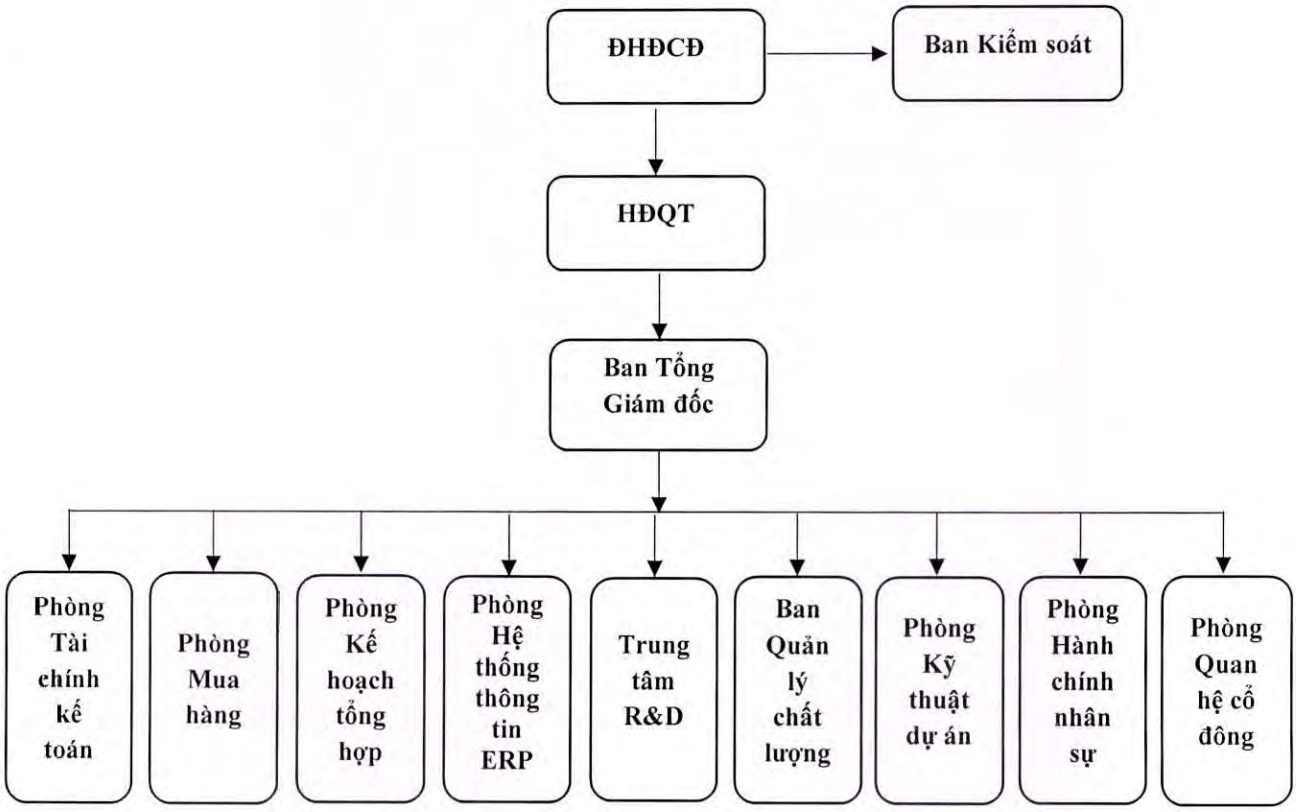
Đối với các trường hợp khách hàng có yêu cầu xuất khẩu trực tiếp hoặc theo các thỏa thuận độc quyền đã ký kết, Á Mỹ sẽ trực tiếp thực hiện xuất khẩu hoặc ủy thác xuất khẩu thông qua công ty con phù hợp trong hệ thống (Hoa Sơn hoặc Hera).

Ngoài hoạt động bán hàng và xuất khẩu thông qua các công ty trong hệ thống nêu trên, Á Mỹ và các công ty con không thực hiện bán hàng hoặc xuất khẩu thông qua bất kỳ tổ chức, doanh nghiệp nào khác.

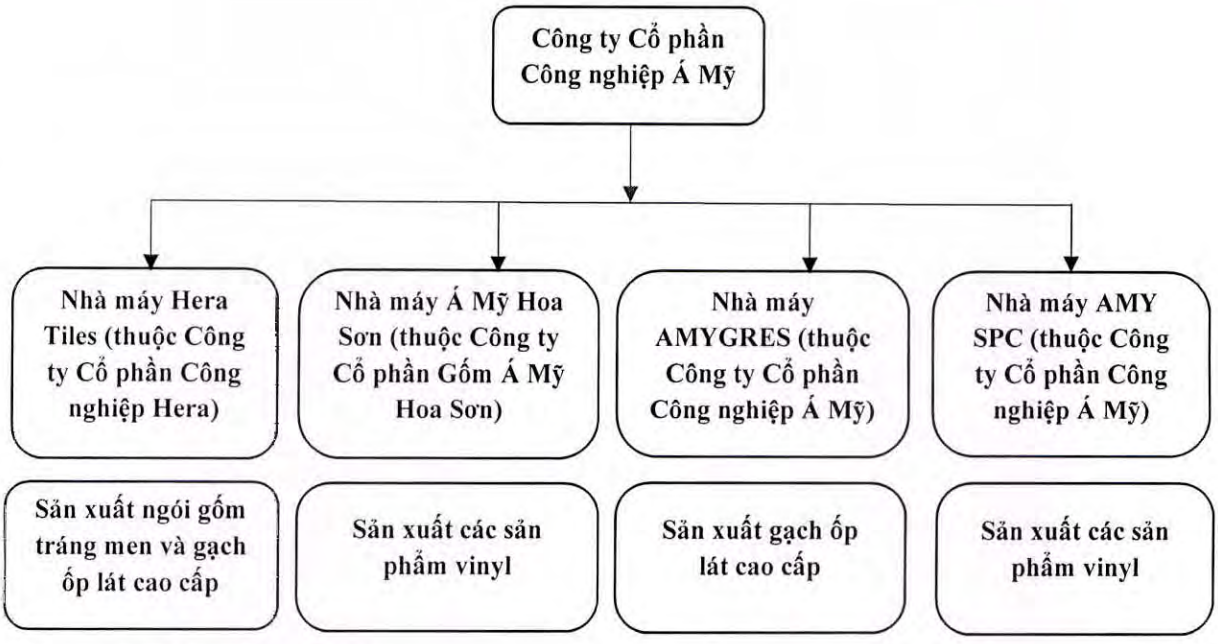
4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức đăng ký niêm yết

CTCP Công nghiệp Á Mỹ được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp năm 2020, sửa đổi năm 2025. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua. Tính đến ngày lập Bản Cáo Bạch này, cơ cấu quản lý của Công ty như sau:

Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty



Nguồn: CTCP Công nghiệp Á Mỹ



4.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được pháp luật và Điều lệ Công ty quy định. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần và trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng Quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết,

nhưng không quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông được quy định trong Điều lệ của Công ty cụ thể như sau:

a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;

d. Quyết định đầu tư hoặc thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và các hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán gần nhất của công ty;

e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;

f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h. Xem xét, xử lý các vi phạm của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát;

k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát;

l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

4.2. Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị (HĐQT) là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. HĐQT của Công ty hiện có 07 thành viên, gồm Chủ tịch HĐQT và 06 thành viên HĐQT trong đó có 02 thành viên HĐQT độc lập. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị được quy định trong Điều lệ của Công ty cụ thể như sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 138, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp.

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

j. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;

k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

m. Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên ĐHĐCĐ;

n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản công ty;

p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4.3. Ban Kiểm Soát

Ban Kiểm Soát (BKS) là cơ quan được Đại hội đồng cổ đông bầu ra để thực hiện việc giám sát HĐQT và Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và các thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. BKS của Công ty hiện gồm 03 thành viên, bao gồm 01 trưởng BKS và 02 thành

viên BKS. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm Soát được quy định trong Điều lệ của Công ty cụ thể như sau:

a. Đề xuất, kiến nghị ĐHĐCĐ phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;

c. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người quản lý khác;

d. Đảm bảo phối hợp hoạt động với HĐQT, Tổng Giám đốc và cổ đông;

e. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên HĐQT, TGĐ và người điều hành khác của doanh nghiệp, BKS phải thông báo bằng văn bản cho HĐQT trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

f. Xây dựng Quy chế hoạt động của BKS và trình ĐHĐCĐ thông qua;

g. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

h. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc;

i. Có quyền yêu cầu HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

4.4. Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc là bộ phận điều hành hoạt động hằng ngày của Công ty, bao gồm Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc. Ban Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, chịu sự giám sát của HĐQT; chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao. Nhiệm kỳ của Ban TGĐ là 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Thành viên ban TGĐ phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Theo phân công quản lý hiện nay, Tổng Giám đốc trực tiếp phụ trách, chỉ đạo các mảng trọng yếu trong hoạt động điều hành của Công ty, bao gồm tài chính, mua hàng, sản xuất, nghiên cứu và phát triển, nhân sự và các lĩnh vực khác theo nhu cầu quản trị từng thời kỳ. Phó Tổng Giám đốc hỗ trợ Tổng Giám đốc trong công tác điều hành và trực tiếp phụ trách các mảng kinh doanh, marketing, thiết kế, phát triển thị trường và các nhiệm vụ khác theo phân công, ủy quyền của Tổng Giám đốc, phù hợp với Điều lệ Công ty, quy chế quản trị nội bộ và quy định pháp luật.

Quyền và nghĩa vụ của Ban Tổng Giám đốc được quy định trong Điều lệ của Công ty cụ thể như sau:

a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

g. Tuyển dụng lao động;

h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

4.5. Phòng Tài chính kế toán

Trực thuộc Ban Tổng Giám đốc, thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc cho TGĐ trong công tác xây dựng, vận hành, quản trị hoạt động tài chính, kế toán của Á Mỹ và các công ty thành viên; tham mưu, giúp việc cho TGĐ quản lý, điều hành công tác đào tạo, hướng dẫn chính sách chế độ mới về tài chính kế toán cho các công ty thành viên.

4.6. Phòng Mua hàng

Trực thuộc Ban Tổng Giám đốc, thực hiện chức năng theo dõi, tổng hợp nhu cầu thu mua nguyên vật liệu, sản phẩm hàng hóa và các nguồn lực khác với giá tốt nhất, nhằm đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động hàng ngày của doanh nghiệp diễn ra một cách suôn sẻ. Bên cạnh đó phòng mua hàng cũng xử lý các giấy tờ và thủ tục kế toán liên quan đến việc mua hàng, cũng như đảm bảo quá trình mua hàng được thực hiện đúng với các quy định của doanh nghiệp, tổ chức.

4.7. Phòng Kế hoạch tổng hợp

Trực thuộc Ban Tổng Giám đốc, có chức năng cốt lõi là tham mưu, xây dựng, điều phối và giám sát kế hoạch sản xuất – kinh doanh, trọng tâm là lập và theo dõi kế hoạch sản xuất, đảm bảo sự đồng bộ giữa sản xuất, cung ứng và tiêu thụ; đồng thời tổng hợp, phân tích số liệu, đánh giá việc thực hiện kế hoạch và đề xuất điều chỉnh phù hợp với mục tiêu hoạt động của Công ty.

4.8. Phòng Hệ thống thông tin ERP

Trực thuộc Ban Tổng Giám đốc, có chức năng chính là lập kế hoạch và ngân sách dự án ERP cho các module quản trị điều hành, nghiên cứu chuyển đổi số các hoạt động sản xuất kinh doanh và cải tiến các ứng dụng chuyển đổi số cho quản trị, triển khai thực hiện và đánh giá hiệu quả

các dự án ERP theo phê duyệt của ban lãnh đạo, cập nhật phổ biến tài liệu ISO và giám sát việc tuân thủ quy trình ISO, 5S và đánh giá, cải tiến quy trình.

4.9. Trung tâm R&D

Trực thuộc Ban Tổng Giám đốc, có chức năng chính là nghiên cứu và phát triển các sản phẩm, dịch vụ mới, cải tiến quy trình sản xuất và định hướng chiến lược phát triển thông qua việc nghiên cứu nhu cầu của thị trường và hành vi của khách hàng.

4.10. Ban Quản lý chất lượng

Trực thuộc Ban Tổng Giám đốc, có chức năng chính là xây dựng, kiểm soát và nâng cao chất lượng sản phẩm theo các tiêu chuẩn đã ban hành; tiếp nhận, xử lý khiếu nại của khách hàng; giám sát chất lượng trong toàn bộ quá trình sản xuất và đề xuất các biện pháp cải tiến nhằm đảm bảo sản phẩm đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và kỳ vọng của thị trường.

4.11. Phòng Kỹ thuật dự án

Trực thuộc Ban Tổng Giám đốc, thực hiện chức năng quản lý kỹ thuật và triển khai các hạng mục xây dựng, sửa chữa, cải tạo cơ sở hạ tầng của Công ty. Phòng có nhiệm vụ lập bản vẽ, dự toán, giám sát thi công, nghiệm thu công trình và quản lý các vấn đề liên quan đến xây dựng, hạ tầng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

4.12. Phòng Hành chính nhân sự

Trực thuộc Ban Tổng Giám đốc, thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT, TGĐ trong công tác hành chính, cơ cấu nhân sự và tổ chức bộ máy phù hợp với mô hình hoạt động và định hướng phát triển của Công ty. Phòng hành chính nhân sự có nhiệm vụ xử lý các công tác văn thư – lưu trữ, lễ tân, các công việc liên quan đến tiền lương, bảo hiểm, thi đua khen thưởng cho cán bộ nhân viên Công ty; đào tạo quản trị nguồn nhân lực của Công ty.

4.13. Phòng Quan hệ cổ đông

Trực thuộc Ban Tổng Giám đốc, thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT, TGĐ trong các công việc liên quan tới cổ đông, cũng như công tác đối ngoại, truyền thông báo chí.

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà Tổ chức đăng ký niêm yết nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

5.1. Công ty mẹ và công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối của Tổ Chức đăng ký niêm yết

Tại thời điểm hiện tại, Công ty không có công ty mẹ, công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối.

5.2. Công ty thành viên và những công ty mà Tổ Chức đăng ký niêm yết nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

5.2.1. Thông tin tổng quan

Bảng 4: Công ty thành viên và những công ty mà Tổ chức đăng ký niêm yết nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

STT	Tên công ty	Hoạt động kinh doanh chính	Sản phẩm chính	Ngày thành lập	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Vốn điều lệ thực góp (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu của Á Mỹ			Tỷ lệ biểu quyết của Á Mỹ			Ghi chú
							31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026	
1	Công ty Cổ phần Gốm Á Mỹ Hoa Sơn	Sản xuất vật liệu xây dựng	Các sản phẩm vinyl	17/07/2017	2500586548	300.000	99,62%	99,83%	99,83%	99,62%	99,83%	99,83%	Công ty con
2	Công ty Cổ phần Công nghiệp Hera	Sản xuất vật liệu xây dựng	Ngói gốm tráng men và gạch ốp lát cao cấp	26/04/2018	2500602581	400.000	51%	51%	51%	51%	51%	51%	Công ty con
3	Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Thương mại ACT	Kinh doanh gạch ốp lát, vật liệu xây dựng	Xuất nhập khẩu thương mại hàng hóa	09/09/2016	2500570964	50.000	100%	100%	100%	100%	100%	100%	Công ty con

5.2.2. Thông tin tài chính

Bảng 5: Thông tin tài chính Công ty con

TT	Tên công ty	Năm 2024 (triệu đồng)					Năm 2025 (triệu đồng)					Quý 1/2026 (triệu đồng)				
		Doanh thu thuần	Lợi nhuận gộp	Lợi nhuận trước thuế	Lợi nhuận sau thuế	Vốn chủ sở hữu	Doanh thu thuần	Lợi nhuận gộp	Lợi nhuận trước thuế	Lợi nhuận sau thuế	Vốn chủ sở hữu	Doanh thu thuần	Lợi nhuận gộp	Lợi nhuận trước thuế	Lợi nhuận sau thuế	Vốn chủ sở hữu
1	Công ty Cổ phần Gốm Á Mỹ Hoa Sơn	23.161	1.433	(7.206)	(7.253)	121.662	212.642	42.957	26.232	22.094	314.002	60.764	12.809	7.318	5.818	319.820
2	Công ty Cổ phần Công nghiệp Hera	1.036.641	182.250	65.522	56.454	437.076	1.043.774	184.313	88.216	69.989	472.065	236.758	15.909	(6.591)	(6.591)	425.475
3	Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Thương mại ACT	1.798.894	128.568	12.044	9.930	29.769	1.801.915	119.714	(1.870)	(3.838)	50.874	345.278	24.700	(970)	(970)	49.904

Nguồn: BCTC Công ty Cổ phần Gốm Á Mỹ Hoa Sơn, Công ty Cổ phần Công nghiệp Hera, Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Thương mại ACT đã được kiểm toán năm 2024, 2025, BCTC Quý I/2026 tự lập

- **Công ty Cổ phần Gốm Á Mỹ Hoa Sơn**

Công ty Cổ phần Gốm Á Mỹ Hoa Sơn (Á Mỹ Hoa Sơn) được thành lập năm 2017 và là đơn vị sở hữu nhà máy đầu tiên của CTCP Công nghiệp Á Mỹ, chuyên sản xuất gạch đỏ. Đến năm 2024, nhà máy Á Mỹ Hoa Sơn tiếp tục đi vào hoạt động với định hướng sản xuất các sản phẩm vinyl, gồm 11 dây chuyền với tổng công suất đạt 7 triệu m²/năm. Hiện nay, nhà máy đã vận hành ổn định và đóng góp tích cực vào kết quả kinh doanh hợp nhất của CTCP Công nghiệp Á Mỹ, với lợi nhuận đạt 22 tỷ đồng trong năm 2025 và 5,8 tỷ đồng trong quý I/2026.

- **Công ty Cổ phần Công nghiệp Hera**

Công ty Cổ phần Công nghiệp Hera (Hera) được thành lập năm 2018 cùng với việc khởi công xây dựng nhà máy Hera trên khu đất có diện tích 250.000 m² tại khu Thị Tứ, xã Liên Hòa, tỉnh Phú Thọ. Đến năm 2021, nhà máy Hera Tiles chính thức đi vào hoạt động với công suất 15 triệu m²/năm. Hera chuyên sản xuất gạch ốp lát, ngói tráng men và phụ kiện ngói. Các sản phẩm của Hera chủ yếu tiêu thụ tại thị trường nội địa và một phần được xuất khẩu sang một số thị trường nước ngoài.

Năm 2025, Hera ghi nhận gần 70 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế. Trong Quý I/2026, Hera ghi nhận khoản lỗ 6,6 tỷ đồng, kết quả này chủ yếu mang tính thời điểm và chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố đặc thù của ngành vật liệu xây dựng, cụ thể:

- Quý I hằng năm là giai đoạn thấp điểm của ngành gạch ốp lát do nhu cầu xây dựng và hoàn thiện công trình thường giảm trong thời gian trước, trong và ngay sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán.
- Sản lượng tiêu thụ và sản lượng sản xuất trong kỳ giảm so với mức bình quân năm, trong khi phần lớn chi phí cố định của nhà máy như khấu hao tài sản cố định, chi phí nhân công, chi phí quản lý và vận hành vẫn được duy trì ở mức tương đối ổn định. Điều này làm cho chi phí sản xuất tính trên mỗi đơn vị sản phẩm tăng lên, ảnh hưởng đến biên lợi nhuận.
- Trong cùng thời gian, giá một số nguyên vật liệu đầu vào có xu hướng tăng, trong khi việc điều chỉnh giá bán sản phẩm thường có độ trễ nhất định do chịu tác động bởi cạnh tranh và mặt bằng giá chung của ngành vật liệu xây dựng, dẫn đến biên lợi nhuận gộp bị thu hẹp trong ngắn hạn.

Ban lãnh đạo đánh giá khoản lỗ trong Quý I/2026 không phản ánh xu hướng suy giảm dài hạn của Hera mà chủ yếu xuất phát từ yếu tố mùa vụ và diễn biến ngắn hạn của thị trường. Khi nhu cầu xây dựng phục hồi trong các quý tiếp theo, sản lượng tiêu thụ tăng lên sẽ giúp doanh nghiệp cải thiện hiệu quả sử dụng công suất, qua đó giảm tác động của chi phí cố định trên đơn vị sản phẩm.

Rủi ro kiểm soát công ty con khi tỷ lệ sở hữu của Á Mỹ tại Hera ở mức 51%

Mặc dù CTCP Công nghiệp Á Mỹ hiện sở hữu 51% vốn điều lệ tại CTCP Công nghiệp Hera, Ban lãnh đạo đánh giá rủi ro kiểm soát đối với Hera ở mức thấp do Hera hoạt động trong mô hình quản trị và điều hành tập trung của toàn hệ thống Á Mỹ.

Các cổ đông lớn trong hệ sinh thái Á Mỹ đều trực tiếp tham gia điều hành doanh nghiệp và được phân công chức năng chuyên môn rõ ràng. Trong đó, ACT đảm nhiệm hoạt động thương mại, phát triển thị trường và phân phối sản phẩm; CTCP Công nghiệp Á Mỹ giữ vai trò điều phối chung, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, phân bổ đơn hàng giữa các đơn vị sản xuất, thực

hiện mua sắm nguyên vật liệu quy mô lớn nhằm tối ưu giá mua và điều kiện thương mại, đồng thời là đầu mối làm việc với các tổ chức tín dụng để thu xếp các giải pháp tài chính cho toàn hệ thống.

Bên cạnh đó, Công ty mẹ tập trung các bộ phận chức năng chuyên môn như chuyển đổi số, quản lý chất lượng, quản lý dự án kỹ thuật và nghiên cứu phát triển. Các bộ phận này trực tiếp xây dựng tiêu chuẩn quản trị, triển khai hệ thống ERP, kiểm soát chất lượng, hỗ trợ đầu tư, cải tiến công nghệ và phối hợp triển khai các dự án tại Hera cũng như các công ty thành viên khác, qua đó đảm bảo sự đồng bộ về công nghệ, quy trình vận hành và hệ thống quản trị trên toàn hệ thống.

Trong khi đó, Ban lãnh đạo tại Hera tập trung vào công tác vận hành sản xuất, kiểm soát chất lượng, nghiên cứu công nghệ và tối ưu chi phí sản xuất theo định hướng chung của Tập đoàn.

Do đó, quyền kiểm soát của Công ty mẹ đối với Hera không chỉ được bảo đảm thông qua tỷ lệ sở hữu chi phối mà còn thông qua sự gắn kết chặt chẽ về chiến lược, hoạt động kinh doanh, tài chính, mua hàng, công nghệ và quản trị. Ban lãnh đạo đánh giá khả năng phát sinh rủi ro mất quyền kiểm soát hoặc xung đột lợi ích có ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động của Hera là không đáng kể trong điều kiện hoạt động hiện nay.

- **Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Thương mại ACT**

Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Thương mại ACT (ACT) được thành lập năm 2016, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực thương mại và phân phối sản phẩm. Bên cạnh chức năng thương mại, ACT còn đóng vai trò là đầu mối triển khai hoạt động kinh doanh, marketing, phát triển thị trường và hỗ trợ bán hàng chung cho các đơn vị trong hệ sinh thái Á Mỹ. ACT thực hiện mua/nhận sản phẩm từ CTCP Công nghiệp Á Mỹ, Á Mỹ Hoa Sơn và Hera để phân phối cho các đối tác bên ngoài. Đồng thời, CTCP Công nghiệp Á Mỹ cũng thực hiện ủy thác cho ACT bán hàng xuất khẩu đối với một số đơn hàng và thị trường phù hợp. Ngược lại, trong một số trường hợp, Hera và Á Mỹ Hoa Sơn cũng thực hiện ủy thác xuất khẩu thông qua CTCP Công nghiệp Á Mỹ do Công ty mẹ đáp ứng được các tiêu chuẩn, điều kiện và yêu cầu từ khách hàng hoặc thị trường xuất khẩu nhất định. Thông qua ACT, các hoạt động tiếp cận khách hàng, phát triển kênh phân phối, quảng bá sản phẩm, hỗ trợ bán hàng và phối hợp triển khai chính sách thương mại được tổ chức tập trung nhằm nâng cao hiệu quả khai thác thị trường cho toàn hệ thống. Hoạt động của ACT mang tính chất thuần thương mại nên phần lớn chi phí phát sinh sẽ được phân bổ cho các công ty con và công ty mẹ trong hệ thống.

Năm 2025, ACT ghi nhận lỗ 3,8 tỷ đồng, trong đó một phần nguyên nhân đến từ việc thanh lý một số mặt hàng nhập khẩu tồn kho với giá bán thấp hơn giá vốn. Việc thanh lý này nằm trong kế hoạch tái cơ cấu danh mục sản phẩm và hoạt động kinh doanh của Công ty.

Trong các năm trước, ACT nhập khẩu một số dòng sản phẩm như gạch khổ lớn, thiết bị vệ sinh và phụ kiện nhằm bổ sung hệ sinh thái sản phẩm phục vụ khách hàng, đồng thời đánh giá nhu cầu thị trường đối với các sản phẩm mới. Trên cơ sở kết quả kinh doanh và định hướng phát triển của Tập đoàn, nhóm sản phẩm gạch khổ lớn đã được đầu tư sản xuất trong nước và nhà máy chính thức đi vào hoạt động từ năm 2026, do đó Công ty không còn nhu cầu duy trì hoạt động nhập khẩu đối với dòng sản phẩm này. Đối với nhóm thiết bị vệ sinh và một số phụ kiện truyền thống, Công ty đánh giá tiềm năng phát triển và hiệu quả kinh doanh chưa đạt kỳ vọng nên đã chủ động thu hẹp hoạt động và thanh lý hàng tồn kho còn lại. Khoản lỗ phát sinh từ hoạt động thanh lý hàng tồn kho mang tính chất một lần, phục vụ quá trình tái cơ cấu danh mục sản

phẩm nhằm tập trung nguồn lực cho các ngành hàng cốt lõi và nâng cao hiệu quả hoạt động trong dài hạn.

Bên cạnh ảnh hưởng từ việc thanh lý một số mặt hàng thiết bị vệ sinh nhập khẩu tồn kho với giá bán thấp hơn giá vốn, kết quả kinh doanh của ACT còn chịu tác động bởi đặc thù hạch toán và phân bổ chi phí trong nội bộ hệ thống.

ACT thực hiện các hoạt động thương mại, xuất khẩu ủy thác và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ bán hàng cho các đơn vị thành viên trong hệ thống. Theo nguyên tắc ghi nhận doanh thu và xuất hóa đơn đúng kỳ, vào thời điểm cuối tháng hoặc cuối quý, một số khoản chi phí liên quan đến hoạt động hỗ trợ thương mại, logistics, phát triển thị trường và xuất khẩu chưa được tập hợp đầy đủ chứng từ thực tế. Để đảm bảo việc ghi nhận doanh thu, chi phí và xuất hóa đơn đúng thời điểm, Công ty thực hiện ước tính các khoản chi phí này trên cơ sở dữ liệu hiện có.

Trong một số trường hợp, chi phí thực tế phát sinh sau khi tập hợp đầy đủ có thể thấp hơn hoặc cao hơn mức chi phí đã ước tính ban đầu. Phần chênh lệch sẽ được điều chỉnh vào các kỳ kế toán liền kề theo đúng quy định kế toán hiện hành. Do đó, kết quả kinh doanh riêng lẻ của ACT tại một số thời điểm có thể phát sinh biến động hoặc ghi nhận lỗ mang tính chất tạm thời do chênh lệch thời điểm giữa việc ghi nhận doanh thu, phân bổ chi phí và điều chỉnh số liệu thực tế.

Với vai trò là đơn vị thương mại, đầu mối kinh doanh, marketing, phát triển thị trường và hỗ trợ phân phối trong hệ sinh thái Á Mỹ, hiệu quả hoạt động của ACT cần được xem xét trên cơ sở tổng thể của hệ thống. Ban lãnh đạo đánh giá các khoản lỗ nêu trên chủ yếu mang tính chất thời điểm và không ảnh hưởng trọng yếu đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất của Tập đoàn.

5.3. Công ty thành viên gián tiếp sở hữu thông qua các công ty thành viên trực tiếp

Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ không có các công ty thành viên gián tiếp sở hữu thông qua các công ty thành viên trực tiếp.

5.4. Công ty liên kết của Công ty

Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ không có công ty liên kết.

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức đăng ký niêm yết

Tại thời điểm thành lập ngày 25/09/2015, vốn điều lệ của Công ty là 40.000.000.000 đồng.

Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã thực hiện 11 đợt thay đổi vốn điều lệ (không bao gồm góp vốn thành lập) nhằm mục đích mở rộng và nâng cao hiệu quả của hoạt động kinh doanh. Vốn điều lệ hiện nay là 1.444.568.110.000 đồng (Một nghìn bốn trăm bốn mươi bốn tỷ năm trăm sáu mươi tám triệu một trăm mười nghìn đồng), tương ứng 144.456.811 cổ phần. Chi tiết quá trình tăng, giảm vốn như sau:

Bảng 6: Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức đăng ký niêm yết

Thời điểm	Lần tăng/ giảm	VĐL trước khi tăng/giảm (triệu đồng)	VĐL tăng/giảm thêm (triệu đồng)	VĐL sau khi tăng/giảm (triệu đồng)	Phương thức tăng/giảm vốn	Đơn vị cấp phép	Mục đích sử dụng vốn theo kế hoạch và thực tế
2015	Thành lập	0	40.000	40.000	- Góp vốn thành lập Công ty	- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Sở Tài chính tỉnh Phú Thọ), đăng ký lần đầu, ngày 25/09/2015	(i) Đầu tư xây dựng nhà xưởng, vật kiến trúc; (ii) Đầu tư, mua sắm máy móc thiết bị; (iii) Bổ sung vốn lưu động
2016	Lần 1	40.000	55.000	95.000	- Phát hành 5.500.000 cổ phần phổ thông cho các cổ đông hiện hữu với giá là 10.000 đồng/cổ phần; - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ-AMY, ngày 24 tháng 3 năm 2016	- Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Sở Tài chính tỉnh Phú Thọ), đăng ký thay đổi lần thứ 1, ngày 30/03/2016	(i) Đầu tư xây dựng nhà xưởng, vật kiến trúc; (ii) Đầu tư, mua sắm máy móc thiết bị; (iii) Đầu tư vào công ty con; (iv) Thanh toán tiền nhà cung cấp; (v) Bổ sung vốn lưu động
2016	Lần 2	95.000	50.000	145.000	- Phát hành 5.000.000 cổ phần phổ thông cho các cổ đông hiện hữu với giá là 10.000 đồng/cổ phần; - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số	- Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Sở Tài chính tỉnh Phú	(i) Đầu tư xây dựng nhà xưởng, vật kiến trúc; (ii) Đầu tư, mua sắm máy móc thiết bị; (iii) Đầu tư vào công ty con; (iv) Thanh toán tiền nhà cung cấp; (v) Bổ sung vốn

Thời điểm	Lần tăng/ giảm	VĐL trước khi tăng/giảm (triệu đồng)	VĐL tăng/giảm thêm (triệu đồng)	VĐL sau khi tăng/giảm (triệu đồng)	Phương thức tăng/giảm vốn	Đơn vị cấp phép	Mục đích sử dụng vốn theo kế hoạch và thực tế
					20/2016/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 30 tháng 11 năm 2016	Thọ), đăng ký thay đổi lần thứ 3, ngày 15/12/2016	lưu động
2017	Lần 3	145.000	55.000	200.000	- Phát hành 5.500.000 cổ phần phổ thông cho các cổ đông hiện hữu với giá là 10.000 đồng/cổ phần; - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 03/2017/NQ-ĐHĐCĐ-AMY, ngày 15 tháng 04 năm 2017	- Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Sở Tài chính tỉnh Phú Thọ), đăng ký thay đổi lần thứ 4, ngày 05/07/2017	(i) Đầu tư xây dựng nhà xưởng, vật kiến trúc; (ii) Đầu tư, mua sắm máy móc thiết bị; (iii) Đầu tư vào công ty con; (iv) Thanh toán tiền nhà cung cấp; (v) Thanh toán nợ vay ngân hàng; (vi) Bổ sung vốn lưu động
2017	Lần 4	200.000	(30.000)	170.000	- Thực hiện tách công ty để thành lập Công ty Cổ phần Gốm Á Mỹ Hoa Sơn có vốn điều lệ 30 tỷ đồng - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 05/2017/ĐHĐCĐ-AMY, ngày 10 tháng 07 năm 2017	- Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Sở Tài chính tỉnh Phú Thọ), đăng ký thay đổi lần thứ 5, ngày 17/07/2017	
2018	Lần 5	170.000	95.000	265.000	- Phát hành 1.870.200 cổ phần phổ thông riêng lẻ hoán đổi nợ vay cổ đông với giá là 10.000 đồng/cổ phần tương ứng số tiền 18.702 triệu đồng; Phát hành 4.977.800 cổ phần	- Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Sở Tài chính tỉnh Phú Thọ), đăng ký thay đổi	(i) Đầu tư xây dựng nhà xưởng, vật kiến trúc; (ii) Đầu tư, mua sắm máy móc thiết bị; (iii) Đầu tư vào công ty con; (iv) Thanh toán tiền nhà cung cấp; (v) Thanh toán nợ vay ngân hàng; (vi) Cho

Thời điểm	Lần tăng/ giảm	VĐL trước khi tăng/giảm (triệu đồng)	VĐL tăng/giảm thêm (triệu đồng)	VĐL sau khi tăng/giảm (triệu đồng)	Phương thức tăng/giảm vốn	Đơn vị cấp phép	Mục đích sử dụng vốn theo kế hoạch và thực tế
					phổ thông cho cổ đông hiện hữu với giá là 10.000 đồng/cổ phần tương ứng số tiền 49.778 triệu đồng; Phát hành 2.652.000 cổ phần phổ thông để chi trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu tương ứng số tiền 26.520 triệu đồng; - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 01/2018/ ĐHĐCĐ-AMY, ngày 27 tháng 04 năm 2018 - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ-AMY, ngày 07 tháng 03 năm 2019	lần thứ 6, ngày 20/06/2018	công ty con vay vốn; (vii) Bổ sung vốn lưu động
2019	Lần 6	265.000	55.000	320.000	- Phát hành riêng lẻ 5.500.000 cổ phần phổ thông với mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng để hoán đổi các khoản nợ vay cổ đông; - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 01/2019/ ĐHĐCĐ-AMY, ngày 12 tháng 09 năm 2019	- Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Sở Tài chính tỉnh Phú Thọ), đăng ký thay đổi lần thứ 7, ngày 27/09/2019	(i) Đầu tư xây dựng nhà xưởng, vật kiến trúc; (ii) Đầu tư, mua sắm máy móc thiết bị; (iii) Đầu tư vào công ty con; (iv) Thanh toán tiền nhà cung cấp; (v) Thanh toán nợ vay ngân hàng; (vi) Cho công ty con vay vốn; (vii) Bổ sung vốn lưu động
2022	Lần 7	320.000	448.000	768.000	- Phát hành 44.800.000 cổ	- Đại hội đồng cổ đông	(i) Đầu tư xây dựng nhà

Thời điểm	Lần tăng/ giảm	VĐL trước khi tăng/giảm (triệu đồng)	VĐL tăng/giảm thêm (triệu đồng)	VĐL sau khi tăng/giảm (triệu đồng)	Phương thức tăng/giảm vốn	Đơn vị cấp phép	Mục đích sử dụng vốn theo kế hoạch và thực tế
					phần phổ thông bao gồm 8.823.919 cổ phần trả cổ tức từ nguồn lợi nhận sau thuế chưa phân phối và 35.976.081 cổ phần chào bán riêng lẻ với giá 10.000 đồng/cổ phần; - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2022/NQ-ĐHĐCĐ-AMY, ngày 16 tháng 01 năm 2022 - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ-AMY, ngày 12 tháng 04 năm 2023	Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Sở Tài chính tỉnh Phú Thọ), đăng ký thay đổi lần thứ 8, ngày 24/02/2022	xưởng, vật kiến trúc; (ii) Đầu tư, mua sắm máy móc thiết bị; (iii) Đầu tư vào công ty con; (iv) Thanh toán tiền nhà cung cấp; (v) Thanh toán nợ vay ngân hàng; (vi) Bổ sung vốn lưu động
2022	Lần 8	768.000	102.389	870.389	- Phát hành thêm 10.238.900 cổ phần phổ thông với giá 10.000 đồng/cổ phần bao gồm 6.874.600 cổ phần chào bán cho các cổ đông hiện hữu và 3.364.300 cổ phần chào bán riêng lẻ; - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 07/2022/NQ-ĐHĐCĐ-AMY, ngày 10 tháng 12 năm 2022	- Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Sở Tài chính tỉnh Phú Thọ), đăng ký thay đổi lần thứ 9, ngày 21/12/2022	(i) Đầu tư xây dựng nhà xưởng, vật kiến trúc; (ii) Đầu tư, mua sắm máy móc thiết bị; (iii) Đầu tư vào công ty con; (iv) Thanh toán tiền nhà cung cấp; (v) Thanh toán nợ vay ngân hàng; (vi) Bổ sung vốn lưu động
2025	Lần 9	870.389	191.485	1.061.874,53	- Phát hành 19.148.553 cổ phần phổ thông cho các cổ	- Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Công	Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh

Thời điểm	Lần tăng/ giảm	VĐL trước khi tăng/giảm (triệu đồng)	VĐL tăng/giảm thêm (triệu đồng)	VĐL sau khi tăng/giảm (triệu đồng)	Phương thức tăng/giảm vốn	Đơn vị cấp phép	Mục đích sử dụng vốn theo kế hoạch và thực tế
					đông hiện hữu để trả cổ tức; - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 04/2025/NQ-ĐHĐCĐ-AMY, ngày 30 tháng 06 năm 2025	nghiệp Á Mỹ - Sở Tài chính tỉnh Phú Thọ, đăng ký thay đổi lần thứ 12, ngày 22/09/2025	của các đơn vị thành viên
2025	Lần 10	1.061.874,53	8.176	1.070.050,53	- Phát hành 817.600 cổ phần phổ thông để chào bán riêng lẻ với giá 10.000 đồng/cổ phần; - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 07/2025/NQ-ĐHĐCĐ-AMY, ngày 02 tháng 12 năm 2025	- Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ - Sở Tài chính tỉnh Phú Thọ, đăng ký thay đổi lần thứ 13, ngày 12/12/2025	Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán riêng lẻ được sử dụng để bổ sung vốn lưu động cho Công ty
2026	Lần 11	1.070.050,53	374.517,58	1.444.568,11	- Phát hành 37.451.758 cổ phần phổ thông cho các cổ đông hiện hữu để trả cổ tức; - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 số 02/2026/NQ-ĐHĐCĐ-AMY ngày 30 tháng 03 năm 2026	- Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ - Sở Tài chính tỉnh Phú Thọ, đăng ký thay đổi lần thứ 14, ngày 06/04/2026	Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh

Nguồn: CTCP Công nghiệp Á Mỹ

Chi tiết quá trình tăng và giảm vốn điều lệ của Tổ Chức Phát hành kể từ thời điểm thành lập đến nay:

Góp vốn thành lập

- Vốn điều lệ đăng ký: 40.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ đông góp vốn/cổ đông sáng lập: 3
- Ngày bắt đầu góp vốn: 01/10/2015
- Ngày hoàn thành góp vốn: 10/10/2015
- Cơ sở pháp lý:

  - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 25/09/2015 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp

  - Nghị quyết số 01/2015/NQ-AMY ngày 21/09/2015 về việc Thành lập Công ty

  - Nghị quyết số 02/2015/NQ-ĐHĐCĐ-AMY ngày 25/10/2015 của Đại hội đồng Cổ động Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ về việc thông qua phương án sử dụng số vốn điều lệ góp lần đầu của các cổ đông sáng lập khi đăng ký thành lập doanh nghiệp đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ-AMY ngày 21/09/2015

Thay đổi vốn lần 1: Tăng vốn từ 40.000.000.000 đồng lên 95.000.000.000 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2500552524, thay đổi lần thứ 1, ngày 30 tháng 03 năm 2016 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp

- Vốn điều lệ trước phát hành: 40.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 95.000.000.000 đồng
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phần phổ thông cho các cổ đông hiện hữu;
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 5.500.000 cổ phần
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng giá trị phát hành: 55.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ đông trước phát hành: 3
- Số lượng cổ đông sau phát hành: 3
- Thời điểm bắt đầu tăng: 26/03/2016
- Thời điểm hoàn thành tăng: 26/03/2016
- Cơ sở pháp lý:

  - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ-AMY ngày 24/03/2016

  - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thay đổi lần thứ 1, ngày 30 tháng 03 năm 2016 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp

  - Nghị quyết số 02/2016/NQ-ĐHĐCĐ-AMY ngày 26/04/2016 của Đại hội đồng Cổ động Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ về việc thông qua phương án sử dụng số vốn điều lệ góp lần đầu của các cổ đông sáng lập khi đăng ký thành lập doanh nghiệp đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ-AMY ngày 24/03/2016.

Thay đổi vốn lần 2: Tăng vốn từ 95.000.000.000 đồng lên 145.000.000.000 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2500552524, thay đổi lần thứ 3, ngày 15 tháng 12 năm 2016 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp

- Vốn điều lệ trước phát hành: 95.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 145.000.000.000 đồng
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phần phổ thông cho các cổ đông hiện hữu và cán bộ quản lý
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 5.000.000 cổ phần
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng giá trị phát hành: 50.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ đông trước phát hành: 3
- Số lượng cổ đông sau phát hành: 9
- Thời điểm bắt đầu tăng: 30/11/2016
- Thời điểm hoàn thành tăng: 01/12/2016
- Cơ sở pháp lý:

  - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 20/2016/NQ-ĐHĐCĐ-AMY ngày 30/11/2016

  - Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2016 số 20/2016/BB-ĐHCĐ ngày 30/11/2016 về việc thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ và thay đổi địa điểm đăng ký kinh doanh

  - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thay đổi lần thứ 3, ngày 15 tháng 12 năm 2016 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp

  - Nghị quyết số 02/2016/NQ-ĐHĐCĐ-AMY ngày 26/04/2016 của Đại hội đồng Cổ động Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ về việc thông qua phương án sử dụng số vốn điều lệ góp lần đầu của các cổ đông sáng lập khi đăng ký thành lập doanh nghiệp đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ-AMY ngày 24/03/2016

Thay đổi vốn lần 3: Tăng vốn từ 145.000.000.000 đồng lên 200.000.000.000 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2500552524, thay đổi lần thứ 4, ngày 05 tháng 07 năm 2017 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp

- Vốn điều lệ trước phát hành: 145.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 200.000.000.000 đồng
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phần phổ thông cho các cổ đông hiện hữu;
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 5.500.000 cổ phần
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng giá trị phát hành: 55.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ đông trước phát hành: 9
- Số lượng cổ đông sau phát hành: 9

- Thời điểm bắt đầu tăng: 30/04/2017
- Thời điểm hoàn thành tăng: 30/06/2017
- Cơ sở pháp lý:

  - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 03/2017/NQ-ĐHĐCĐ-AMY ngày 15/04/2017

  - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 04/2017/NQ-ĐHĐCD-AMY ngày 20/05/2017 về việc thông qua phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 03/2017/NQ-ĐHĐCĐ-AMY ngày 15/04/2017

  - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thay đổi lần thứ 4, ngày 05 tháng 07 năm 2017 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp

Thay đổi vốn lần 4: Giảm vốn từ 200.000.000.000 đồng xuống 170.000.000.000 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2500552524, thay đổi lần thứ 5, ngày 17 tháng 07 năm 2017 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp

- Vốn điều lệ trước khi giảm: 200.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi giảm: 170.000.000.000 đồng
- Thời điểm bắt đầu giảm: 18/09/2017
- Thời điểm hoàn thành giảm: 30/09/2017
- Hình thức giảm vốn điều lệ: Giảm vốn do tách Công ty Cổ phần Gốm Á Mỹ Hoa Sơn ra khỏi Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ
- Số lượng cổ đông trước khi giảm vốn điều lệ: 9
- Số lượng cổ đông sau khi giảm vốn điều lệ: 9
- Cơ sở pháp lý:

  - Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 05/2017/ĐHĐCĐ-AMY của Công ty ngày 10/07/2017-
  - Hợp đồng tách doanh nghiệp số 01/HĐTDN/AMY-HOASON ngày 31/08/2017 và phụ lục hợp đồng tách doanh nghiệp số 01/PLHĐTDN/AMY-HOASON ngày 01/06/2018

  - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thay đổi lần thứ 5, ngày 17 tháng 07 năm 2017 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp

Thay đổi vốn lần 5: Tăng vốn từ 170.000.000.000 đồng lên 265.000.000.000 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2500552524, thay đổi lần thứ 6, ngày 20 tháng 06 năm 2018 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp

- Vốn điều lệ trước phát hành: 170.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 265.000.000.000 đồng
- Hình thức phát hành: Phát hành 1.870.200 cổ phần phổ thông riêng lẻ hoán đổi nợ vay cổ đông với giá là 10.000 đồng/cổ phần; Phát hành 4.977.800 cổ phần phổ thông cho cổ đông hiện hữu với giá là 10.000 đồng/cổ phần; Phát hành 2.652.000 cổ phần phổ thông để chi trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 9.500.000 cổ phần

- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng giá trị phát hành: 95.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ đông trước phát hành: 9
- Số lượng cổ đông sau phát hành: 9
- Thời điểm bắt đầu tăng: 04/05/2018
- Thời điểm hoàn thành tăng: 07/03/2019
- Cơ sở pháp lý:

  - Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 01/2018/ĐHĐCĐ-AMY của Công ty ngày 27/04/2018

  - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2018/NQ-ĐHĐCĐ-AMY ngày 01/06/2018 về việc thông qua phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2018/ĐHĐCĐ-AMY ngày 27/04/2018

  - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thay đổi lần thứ 6, ngày 20 tháng 06 năm 2018 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp

  - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019 số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ-AMY ngày 07/03/2019 về việc phân chia lợi nhuận và xác nhận hoàn tất việc góp vốn điều lệ theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018 số 01/2018/ĐHĐCĐ-AMY ngày 27/04/2018

Thay đổi vốn lần 6: Tăng vốn từ 265.000.000.000 đồng lên 320.000.000.000 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2500552524, thay đổi lần thứ 7, ngày 27 tháng 09 năm 2019 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp

- Vốn điều lệ trước phát hành: 265.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 320.000.000.000 đồng
- Hình thức phát hành: Phát hành riêng lẻ cổ phần phổ thông để hoán đổi các khoản nợ vay cổ đông
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 5.500.000 cổ phần
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng giá trị phát hành: 55.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ đông trước phát hành: 9
- Số lượng cổ đông sau phát hành: 9
- Thời điểm bắt đầu tăng: 24/09/2019
- Thời điểm hoàn thành tăng: 25/09/2019
- Cơ sở pháp lý:

  - Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 01/2019/ĐHĐCĐ-AMY của Công ty ngày 12/09/2019

  - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2019/NQ-ĐHĐCĐ-AMY ngày 14/10/2019 về việc thông qua phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phần cho cổ đông hiện

hữu đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2019/ĐHĐCĐ-AMY ngày 12/09/2019

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thay đổi lần thứ 7, ngày 27 tháng 09 năm 2019 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp

Thay đổi vốn lần 7: Tăng vốn từ 320.000.000.000 đồng lên 768.000.000.000 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2500552524, thay đổi lần thứ 8, ngày 24 tháng 02 năm 2022 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp

- Vốn điều lệ trước phát hành: 320.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 768.000.000.000 đồng
- Hình thức phát hành: Phát hành 8.823.919 cổ phần trả cổ tức từ nguồn lợi nhận sau thuế chưa phân phối và 35.976.081 cổ phần chào bán riêng lẻ với giá 10.000 đồng/cổ phần;
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 44.800.000 cổ phần
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng giá trị phát hành: 448.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ đông trước phát hành: 9
- Số lượng cổ đông sau phát hành: 10
- Thời điểm bắt đầu tăng: 16/12/2021
- Thời điểm hoàn thành tăng: 12/04/2023
- Cơ sở pháp lý:

  - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 15.12/2021/NQ-ĐHĐCĐ-AMY ngày 15/12/2021 thông qua việc ký thỏa thuận đặt mua cổ phần với các nhà đầu tư

  - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2022/NQ-ĐHĐCĐ-AMY của Công ty ngày 16/01/2022

  - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 03/2022/NQ-ĐHĐCĐ-AMY ngày 18/02/2022 về việc thông qua phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2022/NQ-ĐHĐCĐ-AMY ngày 16/01/2022

  - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023 số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ-AMY ngày 12/04/2023 về việc phân chia lợi nhuận và và xác nhận hoàn tất việc góp vốn điều lệ

  - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thay đổi lần thứ 8, ngày 24 tháng 02 năm 2022 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp

Thay đổi vốn lần 8: Tăng vốn từ 768.000.000.000 đồng lên 870.389.000.000 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2500552524, thay đổi lần thứ 9, ngày 21 tháng 12 năm 2022 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp

- Vốn điều lệ trước phát hành: 768.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 870.389.000.000 đồng
- Hình thức phát hành: Phát hành thêm cổ phần phổ thông với giá 10.000 đồng/cổ phần bao

gồm 6.874.600 cổ phần chào bán cho các cổ đông hiện hữu và 3.364.300 cổ phần chào bán riêng lẻ

- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 10.238.900 cổ phần
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng giá trị phát hành: 102.389.000.000 đồng
- Số lượng cổ đông trước phát hành: 10
- Số lượng cổ đông sau phát hành: 31
- Thời điểm bắt đầu tăng: 19/01/2022
- Thời điểm hoàn thành tăng: 16/12/2022
- Cơ sở pháp lý:

  - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ-AMY ngày 14/01/2022 thông qua việc ký thỏa thuận đặt mua cổ phần

  - Nghị quyết của ĐHĐCĐ số 07/2022/NQ-ĐHĐCĐ-AMY của Công ty ngày 10/12/2022

  - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ-AMY ngày 15/01/2023 về việc thông qua phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 07/2022/NQ-ĐHĐCĐ-AMY ngày 10/12/2022

  - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thay đổi lần thứ 9, ngày 21 tháng 12 năm 2022 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp

Thay đổi vốn lần 9: Tăng vốn từ 870.389.000.000 đồng lên 1.061.874.530.000 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2500552524, thay đổi lần thứ 12, ngày 22 tháng 09 năm 2025 do Sở Tài chính tỉnh Phú Thọ cấp

- Vốn điều lệ trước phát hành: 870.389.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 1.061.874.530.000 đồng
- Hình thức phát hành: Phát hành thêm cổ phần phổ thông để trả cổ tức cho các cổ đông hiện hữu;
- Hình thức góp vốn: Góp vốn bằng cổ tức
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 19.148.553 cổ phần
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng giá trị phát hành: 191.485.530.000 đồng
- Số lượng cổ đông trước phát hành: 29
- Số lượng cổ đông sau phát hành: 29
- Thời điểm bắt đầu tăng: 21/08/2025
- Thời điểm hoàn thành tăng: 21/08/2025
- Cơ sở pháp lý:

  - Nghị quyết của ĐHĐCĐ số 04/2025/NQ-ĐHĐCĐ-AMY của Công ty ngày 30/06/2025

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thay đổi lần thứ 12, ngày 22 tháng 09 năm 2025 do Sở Sở Tài chính tỉnh Phú Thọ cấp

Thay đổi vốn lần 10: Tăng vốn từ 1.061.874.530.000 đồng lên 1.070.050.530.000 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2500552524, thay đổi lần thứ 13, ngày 12 tháng 12 năm 2025 do Sở Tài chính tỉnh Phú Thọ cấp

- Vốn điều lệ trước phát hành: 1.061.874.530.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 1.070.050.530.000 đồng
- Hình thức phát hành: Chào bán riêng lẻ
- Hình thức góp vốn: Góp vốn bằng tiền
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 817.600 cổ phần
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng giá trị phát hành: 8.176.000.000 đồng
- Số lượng cổ đông trước phát hành: 29
- Số lượng cổ đông sau phát hành: 91
- Thời điểm bắt đầu tăng: 05/12/2025
- Thời điểm hoàn thành tăng: 09/12/2025
- Cơ sở pháp lý:

  - Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 07/2025/NQ-ĐHĐCĐ-AMY của Công ty ngày 02/12/2025 thông qua chào bán cổ phần riêng lẻ tăng vốn điều lệ công ty lên 1.070.050.530.000 đồng

  - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thay đổi lần thứ 13, ngày 12 tháng 12 năm 2025 do Sở Tài chính tỉnh Phú Thọ cấp

Thay đổi vốn lần 11: Tăng vốn từ 1.070.050.530.000 đồng lên 1.444.568.110.000 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2500552524, thay đổi lần thứ 14, ngày 06 tháng 04 năm 2026 do Sở Tài chính tỉnh Phú Thọ cấp

- Vốn điều lệ trước phát hành: 1.070.050.530.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 1.444.568.110.000 đồng
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu để trả cổ tức
- Hình thức góp vốn: Góp vốn bằng tiền
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 37.451.758 cổ phần
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng giá trị phát hành: 374.517.580.000 đồng
- Số lượng cổ đông trước phát hành: 91
- Số lượng cổ đông sau phát hành: 91

- Thời điểm bắt đầu tăng: 30/03/2026
- Thời điểm hoàn thành tăng: 30/03/2026
- Cơ sở pháp lý:

  - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 số 02/2026/NQ-ĐHĐCĐ-AMY ngày 27/03/2026 về việc thông qua Phương án tăng vốn điều lệ của công ty từ 1.070.050.530.000 đồng lên 1.444.568.110.000 đồng

  - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thay đổi lần thứ 14, ngày 06 tháng 04 năm 2026 do Sở Tài chính tỉnh Phú Thọ cấp

Ý kiến của đơn vị kiểm toán đối với các đợt tăng vốn trên:

Những đợt tăng và giảm vốn điều lệ cho giai đoạn từ ngày 25/09/2015 đến ngày 07/04/2026 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY. Căn cứ theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 339/2026/UHY-BCKT ngày 14/04/2026 về Báo cáo về vốn điều lệ đã góp của Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ cho giai đoạn từ ngày 25/09/2015 đến ngày 07/04/2026, ý kiến của đơn vị kiểm toán như sau:

"Theo ý kiến của chúng tôi, các thông tin trình bày trong Báo cáo về vốn điều lệ đã góp của Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ cho giai đoạn từ 25/09/2015 đến ngày 06/04/2026 đã được lập trên các khía cạnh trọng yếu, tuân thủ và phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo về vốn điều lệ đã góp."

Theo Công văn số 235/CV-ĐKKD ngày 05/5/2026 của Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính Tỉnh Phú Thọ về hồ sơ đăng ký thay đổi vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ, theo đó Công ty có 03 lần thay đổi vốn điều lệ tại lần thứ 5 ngày 17/07/2017, lần thứ 6 ngày 20/06/2018, lần thứ 8 ngày 24/02/2022 thực hiện chưa đúng quy định. Tuy nhiên căn cứ quy định tại Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012, Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính tỉnh Phú Thọ không đề xuất xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty.

Sau khi nhận thức được việc thực hiện chưa đúng quy định, Công ty đã chủ động khắc phục, thực hiện việc góp đủ vốn điều lệ theo đúng số vốn đã đăng ký, đảm bảo thống nhất giữa vốn điều lệ đăng ký và vốn góp thực tế. Đến thời điểm hiện tại, Công ty đã hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ góp vốn điều lệ, không còn tồn tại chênh lệch hay hậu quả phát sinh liên quan.

7. Thông tin về khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức đăng ký niêm yết tại các doanh nghiệp khác

Trong 02 năm liên tục trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm phát hành Bản cáo bạch này, Công ty không có các khoản góp vốn, thoái vốn lớn (có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty tại thời điểm thực hiện) tại các doanh nghiệp khác.

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

8.1. Cổ phiếu phổ thông

Cơ cấu cổ đông tại thời điểm chốt danh sách gần nhất ngày 30/05/2026:

Bảng 7: Cơ cấu cổ đông của Công ty

STT	Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng CP	Tỷ lệ %/VĐL
1	**Cổ đông trong nước**	91	144.456.811	100%
	- Cá nhân	91	144.456.811	100%
	- Tổ chức	-	-	0%
2	**Cổ đông nước ngoài**	-	-	0%
	- Cá nhân	-	-	0%
	- Tổ chức	-	-	0%
	- Tổ chức có NĐT nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	-	-	0%
3	**Cổ phiếu quỹ**	-	-	0%
TỔNG CỘNG (1+2+3)		**91**	**144.456.811**	**100%**

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 30/05/2026 của Công ty

8.2. Cổ phiếu ưu đãi

Không có.

8.3. Các loại chứng khoán khác

Không có.

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức đăng ký niêm yết theo quy định pháp luật: 50%.

Công ty xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo các quy định về pháp luật hiện hành đối với từng ngành nghề kinh doanh của Công ty căn cứ theo: (1) Biểu cam kết dịch vụ khi gia nhập WTO của Việt Nam; (2) Danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện (Phụ lục IV) kèm theo Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/06/2020; (3) Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài (Phụ lục I) kèm theo Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/03/2026 của Chính phủ; và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ và các văn bản pháp luật chuyên ngành có liên quan. Theo đó, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại các ngành nghề kinh doanh của Công ty như sau:

Bảng 8: Xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty

STT	Mã ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tên ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

1.	2220	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất sản phẩm SPC và sản phẩm Composite	50%		50%	
2.	2392 (Chính)	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	50%		50%	
3.	3290	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng	50%		50%	
4.	4330	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Thi công, lắp đặt, hoàn thiện công trình xây dựng	50%		50%	
5.	4673	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng (Không thực hiện việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	100%	Không quy định	100%	Không quy định
6.	4679	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn các sản phẩm ngành nhựa - Bán buôn hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp (Không thực hiện việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	100%		100%	
7.	4773	Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ) Chi tiết: Bán lẻ các nguyên liệu, phụ liệu, sản phẩm ngành nhựa (Không thực hiện việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu	100%		100%	

		tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)				
8.	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Không thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)	50%		50%	
9.	8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động ủy thác xuất khẩu - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh theo quy định của pháp luật (Không thực hiện việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	100%		100%	
Tỷ lệ SHNN tối đa tại Công ty là 50%						

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức đăng ký niêm yết theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ công ty: Không quy định.
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Tổ chức đăng ký niêm yết hiện tại: 0% (theo Danh sách cổ đông tại ngày 30/05/2026).

10. Hoạt động kinh doanh

10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh các sản phẩm vật liệu xây dựng phục vụ nhu cầu xây dựng dân dụng và công nghiệp. Hoạt động kinh doanh của công ty tập trung vào việc cung cấp các sản phẩm có chất lượng ổn định, đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật và thẩm mỹ của thị trường trong nước. Bên cạnh hoạt động sản xuất, công ty còn phát triển hệ thống phân phối thông qua các đại lý, nhà phân phối và đối tác thương mại nhằm mở rộng độ phủ thị trường.

Đặc điểm nổi bật trong hoạt động kinh doanh của Á Mỹ là sự kết hợp giữa sản xuất và thương mại, trong đó doanh nghiệp chú trọng đầu tư vào công nghệ sản xuất, cải tiến mẫu mã sản phẩm và nâng cao chất lượng để tăng khả năng cạnh tranh. Ngoài ra, công ty cũng chú trọng xây dựng

mạng lưới khách hàng ổn định, bao gồm các nhà thầu xây dựng, cửa hàng vật liệu xây dựng và các dự án bất động sản.

Các dòng sản phẩm chủ lực gồm gạch ốp lát ceramic, porcelain và các sản phẩm sàn vinyl như SPC, WPC, LVT cùng các sản phẩm tấm ốp tường, vật liệu nội thất liên quan. Hoạt động kinh doanh của Công ty có một số đặc thù nổi bật như sau:

Về hoạt động sản xuất, ngành gạch ốp lát và sàn vinyl là ngành có mức độ đầu tư tài sản cố định lớn, yêu cầu hệ thống nhà máy, dây chuyền công nghệ hiện đại và tiêu thụ nhiều nguyên liệu đầu vào như đất sét, Feldspar, bột đá, men màu, nhựa PVC, film, wearlayer và phụ gia. Quá trình sản xuất mang tính liên tục, đòi hỏi doanh nghiệp phải duy trì công suất vận hành ổn định để tối ưu chi phí sản xuất và khấu hao máy móc. Đồng thời, chất lượng sản phẩm phụ thuộc lớn vào công nghệ nung, in kỹ thuật số, xử lý bề mặt và tiêu chuẩn kiểm soát chất lượng trong từng công đoạn sản xuất.

Đối với mảng sàn vinyl, đặc thù của ngành là yêu cầu cao về công nghệ hèm khóa, cấu tạo lõi SPC/WPC/LVT, độ bền, khả năng chống nước, chống trơn trượt và thân thiện môi trường. Ngoài ra, doanh nghiệp thường phải chi trả chi phí bản quyền hèm khóa hoặc hợp tác với các đơn vị sở hữu công nghệ quốc tế nhằm đáp ứng yêu cầu của các thị trường xuất khẩu.

Về hoạt động xuất khẩu, doanh thu của Công ty chịu ảnh hưởng đáng kể từ nhu cầu xây dựng và bất động sản tại các thị trường quốc tế. Hoạt động xuất khẩu thường phụ thuộc vào biến động tỷ giá, chi phí logistics, giá cước vận tải biển, rào cản thương mại và chính sách phòng vệ thương mại của từng quốc gia nhập khẩu. Đồng thời, các thị trường xuất khẩu lớn thường yêu cầu tiêu chuẩn chất lượng, môi trường và trách nhiệm xã hội cao, buộc doanh nghiệp phải liên tục đầu tư nâng cấp công nghệ và hệ thống quản trị sản xuất.

Về thị trường nội địa, hoạt động kinh doanh của Công ty gắn chặt với diễn biến của ngành bất động sản, đầu tư công và nhu cầu xây dựng dân dụng. Do đặc thù ngành vật liệu xây dựng có tính cạnh tranh cao, Công ty cần duy trì hệ thống phân phối rộng khắp, chính sách bán hàng linh hoạt và danh mục sản phẩm đa dạng nhằm đáp ứng nhiều phân khúc khách hàng khác nhau. Ngoài ra, yếu tố thương hiệu, mẫu mã, xu hướng thiết kế và khả năng phát triển sản phẩm mới đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì thị phần.

Bên cạnh hoạt động sản xuất và thương mại, Công ty còn có đặc thù vận hành theo mô hình hệ sinh thái vật liệu xây dựng, bao gồm các công ty con và đơn vị liên kết hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, thương mại và phân phối. Mô hình này giúp Công ty chủ động hơn trong chuỗi cung ứng, mở rộng thị trường tiêu thụ và tối ưu hiệu quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Hoạt động bán hàng

Á Mỹ và các công ty con thực hiện hoạt động kinh doanh đồng thời tại cả thị trường nội địa và xuất khẩu, tùy thuộc vào đặc điểm từng thị trường, nhóm khách hàng và định hướng kinh doanh của từng đơn vị thành viên. Công ty áp dụng chính sách bán hàng và chiết khấu linh hoạt theo từng kênh phân phối nhằm đảm bảo tính cạnh tranh, mở rộng thị phần và tối ưu hiệu quả kinh doanh.

Cụ thể:

- Đối với kênh xuất khẩu và khách hàng dự án:

Công ty thực hiện cơ chế phê duyệt giá bán riêng cho từng khách hàng, từng đơn hàng và từng mã sản phẩm trên cơ sở xem xét quy mô đơn hàng, yêu cầu kỹ thuật, điều kiện giao hàng, thị trường tiêu thụ, biến động chi phí nguyên vật liệu, chi phí logistics và mặt bằng giá cạnh tranh tại từng thời điểm.

Do đặc thù hoạt động xuất khẩu và bán hàng dự án mang tính chất đàm phán trực tiếp, giá bán thường đã bao gồm các yếu tố ưu đãi thương mại, vì vậy phần lớn khách hàng thuộc nhóm này không áp dụng chính sách chiết khấu thương mại riêng biệt hoặc chỉ áp dụng ở mức thấp tùy từng chương trình bán hàng cụ thể.

Đối với sản phẩm gạch ốp lát, tỷ lệ chiết khấu năm 2025 đối với kênh xuất khẩu và kênh dự án lần lượt là 0,24% và 0,04%. Đối với sản phẩm sàn vinyl SPC xuất khẩu, tỷ lệ chiết khấu năm 2025 là 0,46%. Các sản phẩm khác hầu như không áp dụng chính sách chiết khấu riêng tại kênh này nhằm đảm bảo hiệu quả biên lợi nhuận và duy trì khả năng cạnh tranh tại các thị trường quốc tế.

- Đối với kênh nội địa và hệ thống phân phối:

Công ty và các công ty con áp dụng bảng giá bán theo khung giá được phê duyệt định kỳ cho từng dòng sản phẩm, từng khu vực và từng thời kỳ kinh doanh. Trên cơ sở đó, các nhà phân phối, đại lý, khách hàng OEM, ODM và khách hàng thương mại được hưởng các chính sách chiết khấu phù hợp nhằm thúc đẩy doanh số, gia tăng độ phủ thị trường và hỗ trợ phát triển hệ thống phân phối.

Đối với sản phẩm gạch ốp lát, tỷ lệ chiết khấu năm 2025 đối với kênh nhà phân phối và OEM/ODM lần lượt là 23,29% và 13,35%. Đối với sản phẩm SPC nội địa, tỷ lệ chiết khấu là 9,63%; trong khi sản phẩm ngói nội địa và ngói OEM, ODM có tỷ lệ chiết khấu lần lượt là 17,99% và 7,51%.

Các chính sách chiết khấu nội địa bao gồm:

- Chiết khấu theo chương trình bán hàng;
- Chiết khấu theo tháng, quý hoặc năm;
- Chiết khấu theo sản lượng/doanh số;
- Chiết khấu theo từng khách hàng hoặc từng khu vực;
- Chiết khấu theo từng nhóm sản phẩm, mã sản phẩm;
- Các chính sách hỗ trợ thương mại và marketing khác theo từng thời kỳ.

Tùy thuộc từng chương trình kinh doanh và chính sách bán hàng của từng công ty thành viên, các hình thức chiết khấu có thể được áp dụng đồng thời cho cùng một khách hàng trên cơ sở điều kiện và nguyên tắc được phê duyệt nội bộ.

Việc áp dụng chính sách bán hàng linh hoạt theo từng kênh phân phối giúp CTCP Công nghiệp Á Mỹ và các công ty con chủ động thích ứng với biến động của thị trường vật liệu xây dựng, đồng thời nâng cao khả năng cạnh tranh tại cả thị trường nội địa và quốc tế.

Thông tin về các đối tác xuất khẩu

Các khách hàng chủ lực của Công ty là các nhà nhập khẩu, phân phối và bán lẻ vật liệu hoàn thiện nội thất, sàn vinyl và vật liệu xây dựng có quy mô lớn tại Hoa Kỳ, Canada, Chile và Colombia. Mạng lưới phân phối rộng khắp của các khách hàng này giúp sản phẩm của Công ty tiếp cận trực tiếp người tiêu dùng cuối tại các thị trường xuất khẩu trọng điểm. Thông tin các khách hàng chính như sau:

STT	Khách hàng	Thông tin cơ bản	Thị trường hoạt động chính	Thời gian hợp tác với Á Mỹ đến hiện tại
1	Novalis International Ltd	Nhà thiết kế, sản xuất và phân phối sàn vinyl cao cấp (LVT, SPC, WPC), thuộc hệ sinh thái Novalis, có hơn 25 năm kinh nghiệm trong ngành sàn vinyl.	Hoa Kỳ, Canada và toàn cầu	2020 đến hiện tại
2	FD Sales Company LLC	Đơn vị mua hàng thuộc hệ thống bán lẻ vật liệu xây dựng và sàn lớn của Hoa Kỳ (Floor & Decor), chuyên nhập khẩu và phân phối sàn, gạch, vật liệu hoàn thiện nội thất.	Hoa Kỳ	2022 đến hiện tại
3	M S International Inc	Một trong những nhà nhập khẩu và phân phối vật liệu hoàn thiện nội thất lớn nhất Bắc Mỹ, kinh doanh gạch, đá tự nhiên, đá nhân tạo, sàn SPC, LVT và vật liệu xây dựng.	Hoa Kỳ và Canada	2020 đến hiện tại
4	United Weavers of America	Nhà sản xuất và phân phối thảm trải sàn, sản phẩm trang trí nội thất và vật liệu phủ sàn lâu đời tại Mỹ.	Hoa Kỳ	2023 đến hiện tại
5	Novalis Enterprise Ltd	Công ty thành viên trong hệ sinh thái Novalis, có trụ sở tại Hồng Kông, thực hiện hoạt động thương mại và cung ứng sàn vinyl cho hệ thống phân phối tại Bắc Mỹ.	Hoa Kỳ, Canada	2022 đến hiện tại
6	Prime Source LLC	Nhà phân phối vật liệu xây dựng và hoàn thiện nội thất quy mô lớn tại Mỹ. Trong lĩnh vực sàn, công ty cung cấp các dòng SPC, LVT và vật liệu hoàn thiện cho thị trường dân dụng và thương mại.	Hoa Kỳ	2023 đến hiện tại

7	Sodimac S.A.	Chuỗi bán lẻ vật liệu xây dựng, nội thất và cải tạo nhà ở tại Chile.	Chile và khu vực Nam Mỹ	2022 đến hiện tại
8	Sodimac Colombia S.A.	Công ty thành viên của Sodimac tại Colombia, vận hành hệ thống siêu thị vật liệu xây dựng, nội thất và trang trí nhà ở.	Colombia	2023 đến hiện tại

Ngoài việc xuất khẩu OEM và ODM, Công ty đã tham gia vào chuỗi cung ứng của các thương hiệu và hệ thống phân phối lớn tại Bắc Mỹ và Mỹ Latinh, đồng thời giúp giảm phụ thuộc vào một kênh bán hàng đơn lẻ mặc dù doanh thu vẫn tập trung chủ yếu tại thị trường Hoa Kỳ.

Riêng đối với Novalis International Ltd, Á Mỹ nhập khẩu nguyên vật liệu film và wearlayer từ đối tác này và sản xuất sản phẩm vinyl cung cấp cho Novalis International Ltd.

10.1.1. Các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty

Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ đang sản xuất và kinh doanh 2 mảng: sản xuất gạch ốp lát và sản xuất các sản phẩm vinyl.

a. Sản phẩm gạch ốp lát:

➢ Về sản phẩm

Hiện tại, Công ty đang sở hữu 03 thương hiệu gạch ốp lát chủ lực gồm AMYGRES, Lorenzo Bernini và Calido, với danh mục khoảng 50 dòng sản phẩm chính.

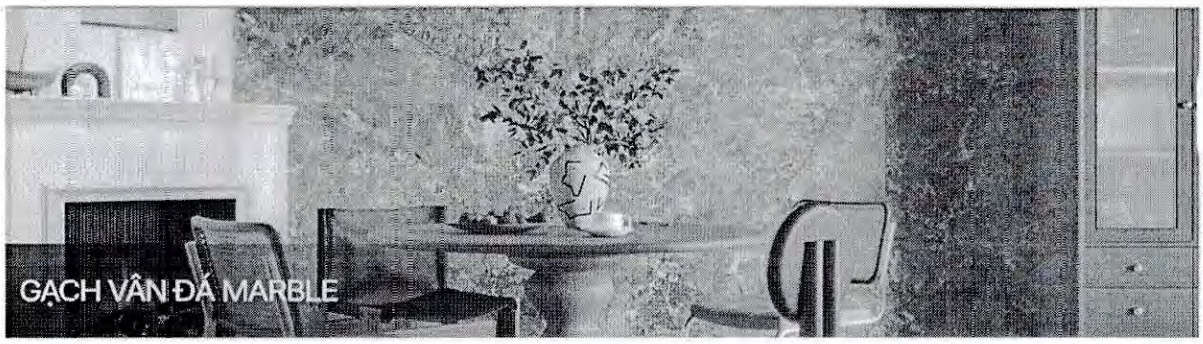
- AMYGRES định vị ở phân khúc cao cấp và trung cao, tập trung vào các dòng sản phẩm chất lượng cao, thiết kế hiện đại, kích thước lớn, phù hợp với các công trình nhà ở cao cấp, biệt thự, khách sạn và dự án bất động sản quy mô lớn.
- Lorenzo Bernini thuộc phân khúc trung cao, định hướng bán lẻ thông qua hệ thống showroom lớn, chú trọng trải nghiệm trưng bày và tư vấn trực tiếp, hướng đến nhóm khách hàng cá nhân và hộ gia đình có yêu cầu thẩm mỹ cao.
- Calido tập trung vào phân khúc trung và trung thấp, với chiến lược phân phối tại các điểm bán nhỏ và đại lý địa phương, nhằm mở rộng độ phủ thị trường và tiếp cận nhóm khách hàng phổ thông, nhạy cảm về giá.

Đặc điểm chung của các dòng sản phẩm bao gồm:

- Kích thước chính: 15x90cm, 20x120cm, 30x60cm, 40x80cm, 60x60cm, 60x120cm, 80x80cm, 100x100 cm
- Vân gạch: đá cẩm thạch, sa đá thạch, vân xi măng, vân gỗ, travertine (đá vôi trầm tích tự nhiên)
- Xương gạch: xương porcelain, porcelain đồng chất, xương semi-porcelain và xương ceramic
- Ứng dụng cho nhiều bề mặt khác nhau: gạch ốp tường, gạch lát sàn, trang trí

Các sản phẩm đa dạng về xương gạch (porcelain, ceramic…), họa tiết vân (vân đá, vân gỗ, xi măng, vân họa tiết), màu sắc, hình dạng và kích thước, đáp ứng nhiều nhu cầu và phân khúc khách hàng khác nhau. Á Mỹ cung cấp đến khách hàng 24 kiểu bề mặt đa dạng, phù hợp cho nhiều phong cách và không gian sống.

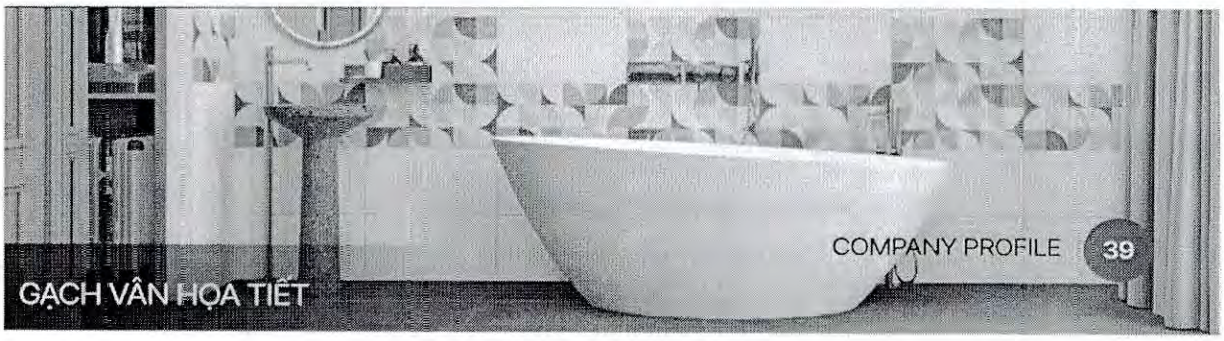
Ảnh Họa tiết vân











Nguồn: Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ

Ảnh Bề mặt gạch ốp lát



Nguồn: Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ

Năm 2025, Công ty đã sản xuất thành công và đưa ra thị trường sản phẩm gạch Big Slab, dòng gạch khổ lớn cao cấp, có kích thước vượt trội so với gạch truyền thống, kích thước lớn nhất lên đến 120x240. Nhờ bề mặt rộng và ít đường ron, Big Slab mang lại cảm giác liền mạch, sang trọng và hiện đại cho không gian. Sản phẩm được ứng dụng công nghệ in kỹ thuật số để tái hiện chân thực các họa tiết vân, giúp thay thế hiệu quả cho đá tự nhiên với chi phí hợp lý hơn.

Gạch Big Slab được sử dụng phổ biến trong các công trình cao cấp như biệt thự, khách sạn, trung tâm thương mại và khu nghỉ dưỡng (resort). Ngoài ứng dụng lát nền và ốp tường, sản phẩm còn được dùng làm mặt bàn bếp, bàn đảo, lavabo hoặc quầy bar nhờ khả năng chống thấm, chịu nhiệt và chống trầy xước tốt. Đây là xu hướng vật liệu hoàn thiện đang phát triển mạnh tại thị trường châu Âu, Mỹ và Việt Nam.

➢ Về công nghệ

Công ty là tập trung phát triển các dòng sản phẩm ứng dụng công nghệ hiện đại nhằm nâng cao chất lượng, độ an toàn và giá trị thẩm mỹ. Trong quá trình sản xuất, Công ty ứng dụng công nghệ in Smart Tek giúp tái tạo bề mặt vân đá, vân gỗ chân thực với độ sắc nét và chiều sâu cao, mang lại hiệu ứng tự nhiên và sang trọng cho sản phẩm.

Bên cạnh đó, sản phẩm của Công ty còn được tích hợp công nghệ chống trơn trượt với bề mặt nhám vi cấu trúc, giúp tăng độ ma sát, nâng cao độ an toàn khi sử dụng tại các khu vực có độ ẩm cao hoặc mật độ di chuyển lớn. Đồng thời, công nghệ ANS ion âm được ứng dụng nhằm hỗ trợ kháng khuẩn, giảm bụi mịn và góp phần cải thiện chất lượng không khí trong không gian sống. Việc kết hợp nhiều công nghệ tiên tiến giúp sản phẩm của Công ty đáp ứng xu hướng vật liệu xây dựng hiện đại, an toàn và thân thiện với môi trường.

➢ Về sản xuất

Công ty có 2 nhà máy đang trong vận hành tại tỉnh Phú Thọ, tổng công suất đạt 30 triệu m2/năm,

thông tin nhà máy như sau:

Bảng 9: Nhà máy gạch ốp lát

STT	Thông tin nhà máy	Trực thuộc Công ty	Địa điểm	Diện tích	Công suất	Sản phẩm chính
1	Nhà máy Gạch Á Mỹ	Cty CPCN Á Mỹ	Lô 1, KCN Thái Hòa - Liễn Sơn - Liên Hòa, xã Liên Hòa, tỉnh Phú Thọ	73.714 m2	15 triệu m2/ năm	Gạch ốp lát, Gạch khổ lớn (Big slab)
2	Nhà máy Hera	Cty CPCN Hera	Khu Thị Tứ, xã Liên Hòa, tỉnh Phú Thọ	250.000 m2	15 triệu m2 / năm	Gạch ốp lát, Ngói tráng men, Phụ kiện ngói

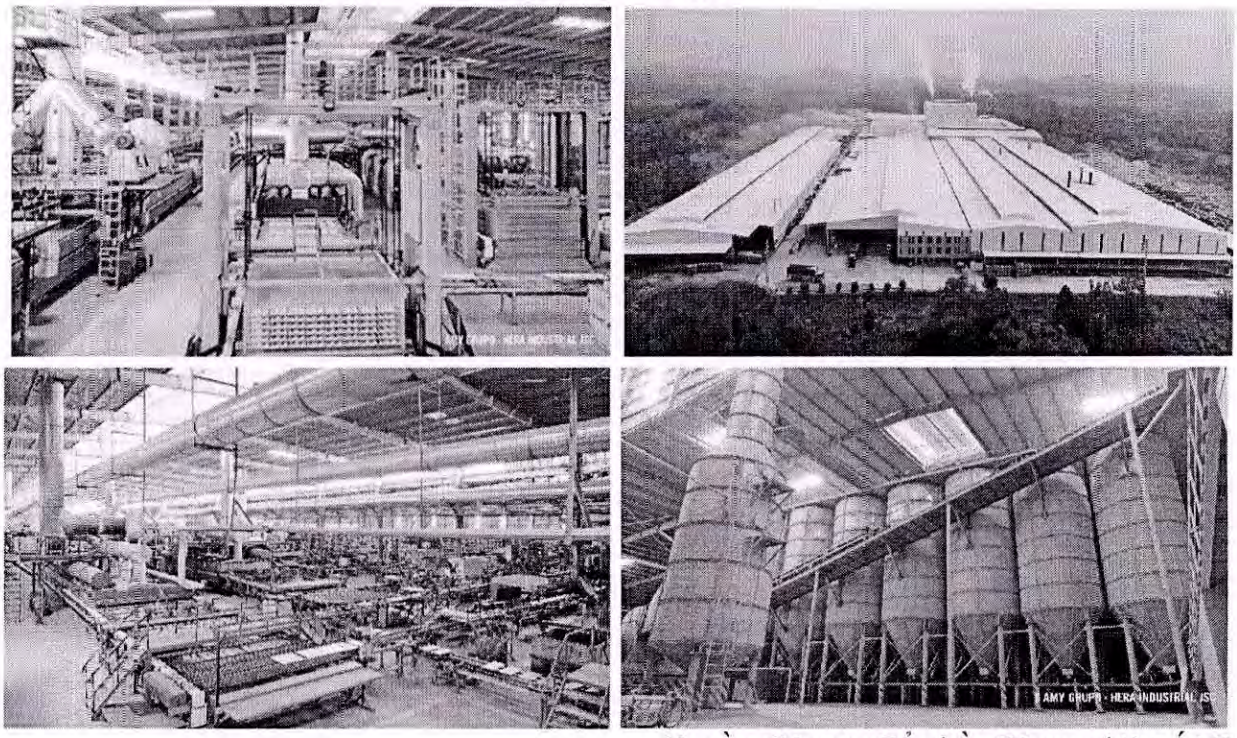
Nguồn: Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ

Hình ảnh Nhà máy Gạch Á Mỹ



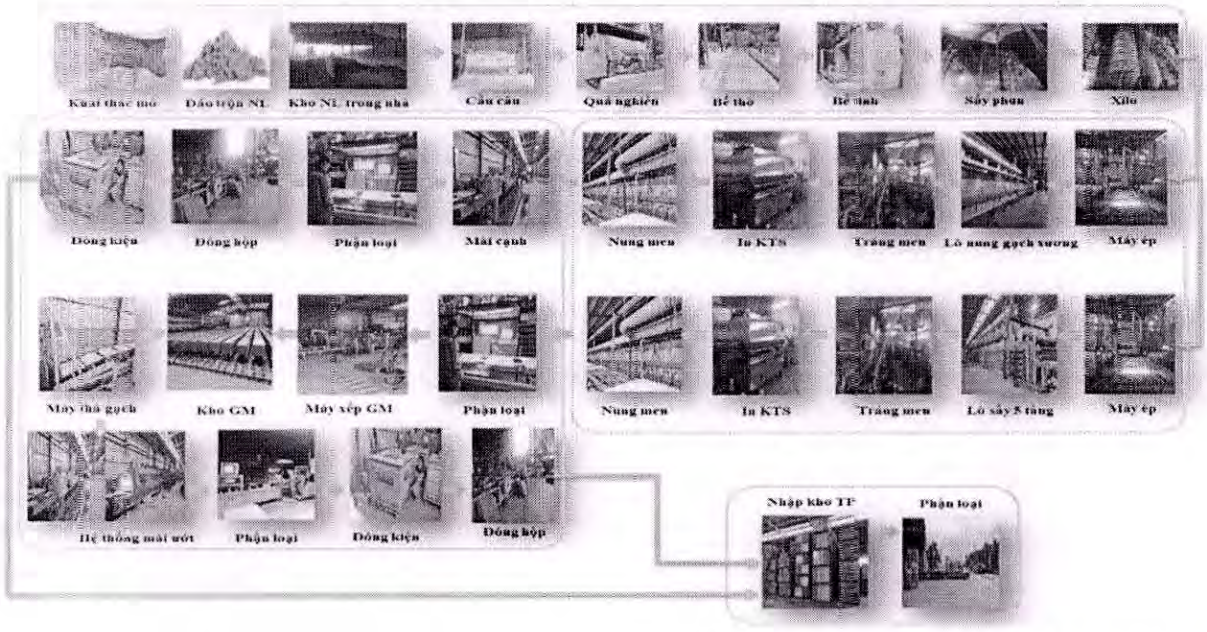
Nguồn: Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ

Hình ảnh Nhà máy gạch Hera



Nguồn: Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ

Hình ảnh Lưu đồ quy trình sản xuất các sản phẩm gạch của Á Mỹ



Nguồn: Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ

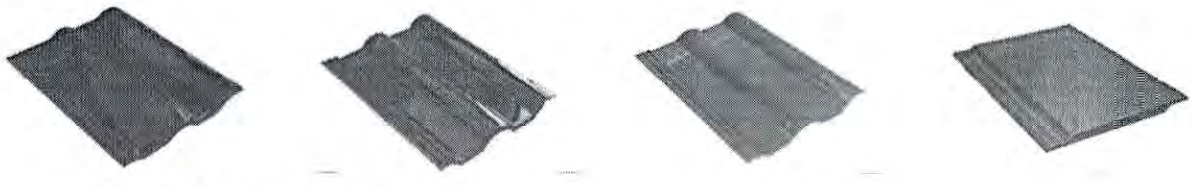
b. Sản xuất sản phẩm ngói

Ngoài các sản phẩm chủ lực là gạch và sàn vinyl, Công ty cung cấp ngói gốm tráng men chất lượng cao do nhà máy gạch Hera sản xuất, đáp ứng nhu cầu thẩm mỹ và độ bền cho các công trình dân dụng và thương mại. Sản phẩm được sản xuất trên dây chuyền công nghệ hiện đại, sử dụng lớp men bền màu giúp tăng khả năng chống thấm, chống rêu mốc và duy trì độ bóng đẹp trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt. Sản phẩm ngói của Công ty có ưu điểm có khả năng thoát

nước, tự làm sạch đồng thời các nhiệt và điều hòa không khí của căn nhà.

Bên cạnh chất lượng sản phẩm, Công ty chú trọng phát triển bộ sưu tập màu sắc theo xu hướng kiến trúc hiện đại với 7 gam màu chủ đạo đa dạng, phù hợp nhiều phong cách thiết kế từ truyền thống đến cao cấp. Các màu sắc được nghiên cứu nhằm tạo sự hài hòa với tổng thể công trình, đồng thời góp phần nâng cao giá trị thẩm mỹ và độ nhận diện cho mái nhà. Nhờ sự kết hợp giữa công nghệ sản xuất tiên tiến và định hướng thiết kế hiện đại, sản phẩm ngói gốm tráng men của Công ty ngày càng được ứng dụng rộng rãi trong các dự án nhà ở, biệt thự, khu nghỉ dưỡng và công trình kiến trúc cao cấp.

Hình ảnh Sản phẩm ngói gốm tráng men



c. Sản phẩm vinyl:

Các sản phẩm vinyl của Công ty bao gồm sản phẩm liên quan đến sàn (sàn SPC, WPC, LVT) và tấm ốp tường (tấm tường rigid và tấm tường carbon gia cường).

❖ **Sản phẩm sàn SPC**

Tại Việt Nam, sản phẩm sàn SPC vẫn còn tương đối mới và đang được các nhà đầu tư và kiến trúc sư của các dự án quốc tế lớn trong nước tiên phong nghiên cứu và ứng dụng. Là một xu hướng tất yếu, sàn SPC sẽ định hình xu hướng tiêu dùng cao cấp cho các ứng dụng bề mặt trong các dự án xây dựng hiện đại trên khắp Việt Nam. Á Mỹ là một trong những công ty công nghệ tiên phong phát triển sàn SPC sản xuất tại Việt Nam cho thị trường toàn cầu.

Sàn SPC (Stone Polymer Composite) hay sàn SPC lõi đá bền là dòng vật liệu lát sàn thế hệ mới, có nguyên liệu chính là hạt nhựa, bột đá vôi và chất kết dính ổn định theo tỷ lệ tiêu chuẩn tối ưu. Tất cả các thành phần này được hình thành dưới nhiệt độ 200°C và áp suất cao 400 kg/cm². Nhờ cấu trúc lõi cứng (rigid core), sản phẩm có độ ổn định cao, hạn chế co ngót và cong vênh trong điều kiện nhiệt độ và độ ẩm thay đổi. Mỗi sản phẩm sàn SPC bao gồm năm lớp cơ bản như sau:

- Trên cùng là lớp chống tia UV, giúp ngăn chặn tác động của tia cực tím, giữ cho màu vân gỗ ổn định trong suốt vòng đời sản phẩm.
- Tiếp theo là lớp phủ bảo vệ chống trầy xước và chống bám bẩn, giúp tăng cường độ bền và tái tạo kết cấu vân gỗ 3D chân thực.
- Lớp thứ 3 là film kỹ thuật số, cung cấp các họa tiết bề mặt nhằm đem đến vẻ đẹp thị giác cho sàn nhà. Công nghệ bề mặt của Á Mỹ cho phép tạo ra các thiết kế bề mặt mô phỏng đá, gỗ và sợi dệt vô cùng chân thực cùng với khả năng kiểm soát quá trình sản xuất chặt chẽ cho phép Công ty nhanh chóng phát triển các bộ sưu tập mới và nhanh chóng tùy chỉnh theo yêu cầu khác biệt của khách hàng.
- Lớp thứ tư là lớp lõi đá composite SPC, có độ dày từ 3,2mm đến 7mm, được làm từ polymer cao phân tử và bột đá vôi. Lớp này có độ bền vật lý và cơ học cao, giúp ván sàn chắc chắn, chống thấm nước, chống mối mọt và chống cháy. Bốn cạnh của lớp lõi này được thiết kế với hệ thống khóa để đảm bảo sự khớp hoàn hảo giữa các tấm trong quá trình lắp đặt.

- Ở dưới cùng là lớp đế, giúp cách âm, nâng đỡ lớp sàn phụ và tạo cảm giác êm ái, thoải mái khi đi lại trên bề mặt.

Hình ảnh Sàn SPC cơ bản



Nguồn: Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ

Sản phẩm sàn SPC sở hữu nhiều ưu điểm nổi bật như:

- Độ bền cơ học cao, chịu lực tốt
- Chống trầy xước và chống mài mòn hiệu quả
- Khả năng chống nước gần như tuyệt đối, phù hợp với khí hậu nhiệt đới ẩm
- Khả năng kháng mối mọt và chống ăn mòn

Bên cạnh đó, sàn SPC được ứng dụng công nghệ hèm khóa tiên tiến như Uniclick và I4F, giúp các tấm ván liên kết chặt chẽ với nhau mà không cần keo dán.

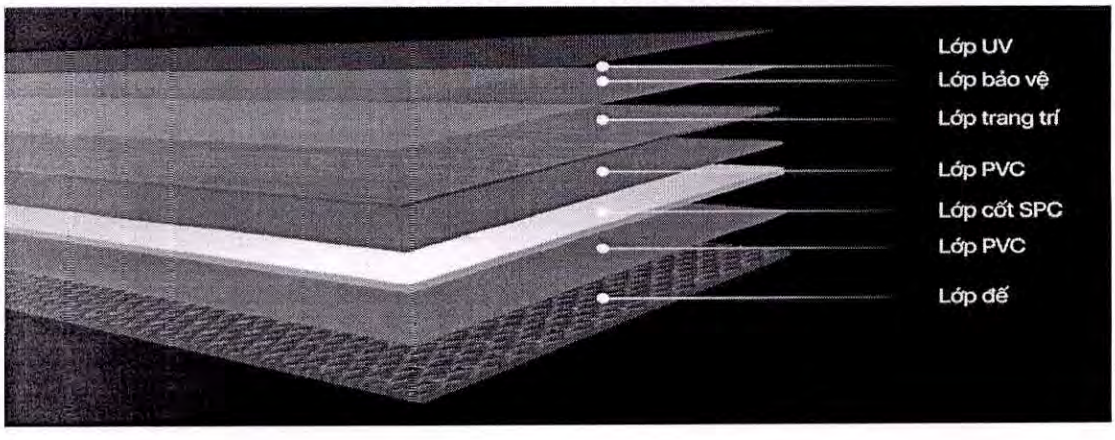
Nhờ các đặc tính trên, sàn SPC ngày càng được sử dụng rộng rãi trong nhà ở dân dụng, căn hộ chung cư, văn phòng và công trình thương mại.

Ngoài 5 lớp cơ bản trên, các dòng sản phẩm của Công ty sẽ được bổ sung thêm lớp hoặc thay thế bằng các vật liệu cao cấp hơn.

➢ Công ty đang sản xuất 3 dòng sản phẩm sàn vinyl chính bao gồm:

- **Sàn SPC (Stone Polymer Composite):** bao gồm sàn SPC thông thường và sàn Engineered SPC, phiên bản cao cấp được tối ưu để giống sàn gỗ thật hơn và trải nghiệm tốt hơn.

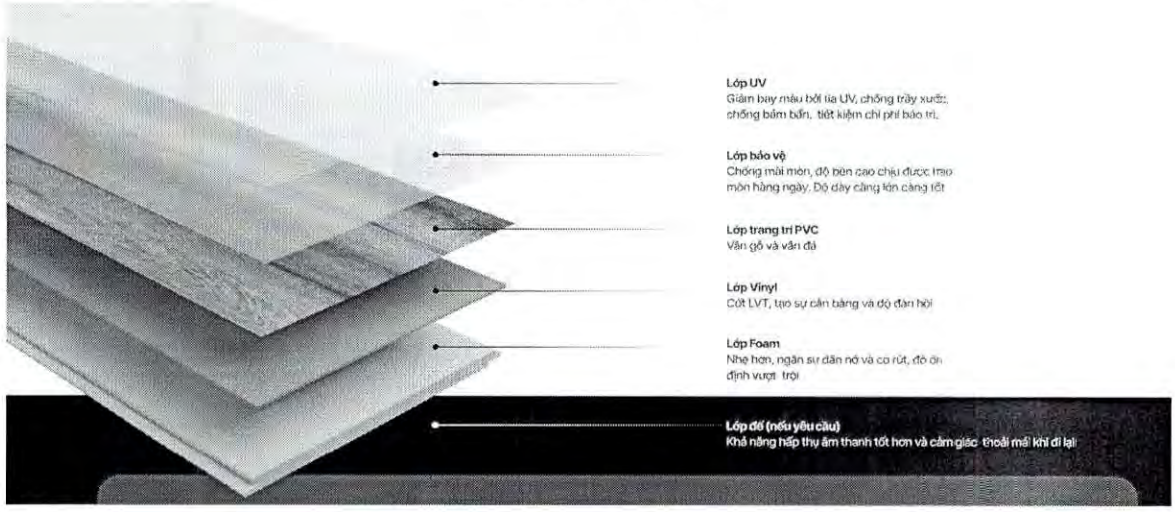
Hình ảnh Sàn Engineering SPC



Nguồn: Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ

- **Sàn WPC (Wood Polymer Composite)** là sàn gỗ cao cấp chịu nước có thành phần tương tự như sàn SPC nhưng tỷ lệ bột đá thấp hơn, trong khi PVC và phụ gia cao hơn, tạo cảm giác mềm và thoải mái dưới chân hơn nhưng có độ bền thấp hơn SPC và dễ trầy xước hơn.

Hình ảnh Sàn WPC



Nguồn: Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ

- **Sàn LVT (Luxury Vinyl Tile)** là dòng sàn vinyl cao cấp được sản xuất từ nhựa PVC với lớp film trang trí mô phỏng gỗ hoặc đá tự nhiên, có ưu điểm thẩm mỹ cao, chống nước và dễ thi công. Sàn LVT tạo cảm giác mềm và thoải mái dưới chân hơn nhưng có độ bền thấp hơn SPC và dễ trầy xước hơn sàn SPC và WPC.\

Hình ảnh Sàn LVT cơ bản



Nguồn: Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ

❖ **Sản phẩm tấm ốp tường**

Một dòng sản phẩm của Công ty là tấm ốp tường do Nhà máy Hoa Sơn sản xuất mới được bán ra thị trường vào đầu năm 2025. Tấm ốp tường nhựa là một giải pháp đột phá, thay thế hoàn hảo cho các vật liệu truyền thống như gỗ, đá, hay giấy dán tường. Được sản xuất từ bột PVC nguyên sinh, bột đá, hợp chất carbon và phụ gia cao cấp, sản phẩm này không chứa Formaldehyde nhờ